TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG Ở GIA SÚC

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về bệnh lở mồm long móng

Ngày 06/10/2017, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 8444/BNN-TY gửi Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường phòng, chống bệnh lở mồm long móng (LMLM) ở gia súc. Nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với các tỉnh đang có dịch LMLM

a. Củng cố và thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch; tập trung chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch theo đúng quy định; lấy mẫu gửi xét nghiệm để xác định típ vi rút gây bệnh, làm căn cứ lựa chọn vắc xin phù hợp tiêm phòng bao vây dịch; tập trung mọi lực lượng để nhanh chóng dập tắt dịch; cách ly triệt để và đánh dấu gia súc mắc bệnh để quản lý; giao cho chính quyền cấp xã, thôn quản lý chặt chẽ các ổ dịch; vệ sinh tiêu độc, khử trùng ổ dịch; tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch; tổ chức tiêm phòng vắc xin LMLM bao vây các ổ dịch, cho đàn gia súc ở vùng có nguy cơ mắc bệnh; lựa chọn chủng vắc xin tiêm phòng phù hợp theo khuyến cáo của Cục Thú y.

b. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật những tổ chức, cá nhân vận chuyển, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật nhiễm bệnh, làm lây lan dịch bệnh.

c. Khoanh vùng và kiểm soát chặt chẽ vùng dịch bệnh theo quy định. Tiến hành tiêu độc khử trùng các phương tiện giao thông qua lại.

d. Quản lý chặt chẽ gia súc bị bệnh để ngăn chặn lây lan. Tiến hành các biện pháp tiêu độc khử trùng khu vực chăn nuôi, chuồng trại, theo hướng dẫn của chuyên môn thú y.

2. Đối với các tỉnh chưa có dịch LMLM

a. Tăng cường công tác giám sát phát hiện ổ dịch, đặc biệt tại các khu vực có ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao phát sinh dịch bệnh. Khi có dịch xảy ra, thực hiện tiêu hủy triệt để gia súc mắc bệnh khi dịch còn ở diện hẹp và áp dụng các biện pháp phòng chống dịch quyết liệt dập tắt nhanh ổ dịch;

b. Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, không để động vật, sản phẩm động vật mang mầm bệnh vào địa phương làm lây lan dịch bệnh;

c. Tham khảo thông tin về típ vi rút LMLM đang lưu hành trên địa bàn và đánh giá nguy cơ lây nhiễm các típ vi rút từ các địa phương khác; đồng thời căn cứ vào khuyến cáo về sử dụng vắc xin của Cục Thú y để xây dựng kế hoạch tiêm phòng phù hợp tại địa phương.

3. Các địa phương thuộc Chương trình 30a và Chương trình khống chế bệnh LMLM khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm việc bố trí, tiếp nhận kinh phí, tổ chức mua vắc xin, tiếp nhận vắc xin và thực hiện tiêm phòng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1358/QĐ-TTg ngày 13/9/2017 và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại văn bản số 6540/VPCP-KTTH ngày 23/6/2017 của Văn phòng Chính phủ.

4. Rà soát, bổ sung kinh phí cho các hoạt động phòng chống, dịch bệnh năm 2017, đặc biệt cần khẩn trương bố trí kinh phí mua vắc xin LMLM và tổ chức tiêm phòng kịp thời cho đàn gia súc mẫn cảm; đồng thời chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật của năm 2018 bao gồm kế hoạch về kinh phí, nhân lực và các trang thiết bị dụng cụ phục vụ công tác phòng, chống dịch.

5. Tổ chức thực hiện Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng toàn quốc đợt 2 năm 2017.

6. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về tác hại, tính chất lây lan và các biện pháp phòng, chống bệnh LMLM trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí địa phương bố trí thời lượng thích hợp để tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống bệnh LMLM ■

BBT *(gt)*

KỊCH BẢN NÔNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Công nghiệp 4.0

Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) chia lịch sử phát triển có 4 cuộc cách mạng công nghiệp: 1.0 lấy mốc là sử dụng máy cơ khí chạy bằng hơi nước (năm 1784); 2.0 lấy mốc là sử dụng động cơ điện (năm 1870); 3.0 sử dụng máy tính (năm 1969); và hiện nay 4.0 là kết nối internet (2011).

Công nghiệp 4.0 là sản xuất thông minh dựa trên thành tựu của công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, thay đổi cơ bản phương thức sản xuất cũ - sản xuất được điều khiển và hỗ trợ của công nghệ số, không gian số, có khả năng kết nối giao lưu hàng triệu con người trên trái đất; có thể tái tạo lại các nguồn tài nguyên thiên nhiên hay khôi phục lại những tổn thất mà các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây gây ra. Gần đây một trong những thành tựu của công nghiệp 4.0 là trí tuệ nhân tạo đã được đánh giá ngang với sự tiến hóa của loài người. Chúng ta biết rằng trước đây sáng tạo công nghệ dựa trên lý thuyết khoa học của Isaac Newton, còn đa số công nghệ hiện nay dựa trên lý thuyết khoa học của Anbert Einstein.

Nông nghiệp 4.0

Hiệp hội máy nông nghiệp châu Âu (EAM - 2017) đưa ra khái niệm nông nghiệp 4.0 đó là sự kết hợp giữa sản xuất và công nghệ thông minh, phân chia như sau: Nông nghiệp 1.0: xuất hiện đầu thế kỷ XX, có đặc điểm là sản xuất ra sản phẩm thô và tốn nhiều lao động; Nông nghiệp 2.0: bắt đầu từ cuộc cách mạng xanh (những năm năm mươi) Chúng ta biết rằng các thành tựu cách mạng xanh là: tạo ra giống ngô lai (1930), giống lúa mì thấp cây (1940), giống lúa nước nông nghiệp (Thần nông) 8 (1960), giống lúa lai (1973), giống chuyển gen (những năm 80, 90 và hiện nay); Nông nghiệp 3.0: khi ứng dụng công nghệ vệ tinh định vị toàn cầu (GPS); Nông nghiệp 4.0 hiện nay là ứng dụng công nghệ số hóa kết nối internet, đưa ra các quyết định nhờ hệ thống thiết bị tự động không cần con người.

Nông dân thế hệ mới giỏi xử lý tình huống, nắm bắt thị trường và khoa học công nghệ như doanh nhân...

Một đặc điểm khác quan trọng của Nông nghiệp 4.0 là có vai trò của doanh nghiệp thông minh. Đây là sự liên kết có bản chất vừa khoa học, vừa kinh tế - xã hội. Trong nông nghiệp, doanh nghiệp sẽ hỗ trợ giúp nông dân vay vốn, chịu lãi, tiêu thụ sản phẩm, giảm giá thành, sản xuất có năng suất, chất lượng, hiệu quả hơn, nông dân sẽ thông minh hơn, giàu hơn. Đó là một thể chế nông thôn mới, tiến bộ hơn, liên kết sĩ - nông - công- thương cùng có lợi trong chuỗi sản xuất - chế biến - phân phối.

Kịch bản Nông Công nghiệp (NCN) 4.0

Theo cách phân chia ở trên, nông nghiệp đã đi chậm hơn công nghiệp khoảng 2 thế kỷ nhưng hiện nay nông nghiệp 4.0 và công nghiệp 4.0 đã đi cùng thời đại với nhau. Trong nông nghiệp đã xuất hiện robot ở những lao động giản đơn, quản trị canh tác trong nhà bằng phần mềm, quản lý sản xuất trang trại, ngoài đồng bằng GPS và phần mềm dữ liệu…

Ngành nông nghiệp nước ta đổi mới đã 30 năm (1985 - 2015). Có thể đánh giá thành 3 giai đoạn: phát triển nhảy vọt (1985 -1995); phát triển vững chắc (1995 - 2005) và chững lại (2005 -2015). Vì vậy, Chính phủ có các quyết định chuyển đổi cơ cấu và tái cấu trúc để tiếp tục hội nhập và phát triển bền vững hơn. Nước ta có tỷ lệ người sử dụng internet và điện thoại di động cao, ngành công nghiệp viễn thông phát triển, nông dân có trình độ học vấn khá, Chính phủ quyết tâm kiến tạo phát triển.

Chúng ta cần khắc phục hai điểm yếu cơ bản của phương thức sản xuất nông nghiệp hiện nay là: Tổ chức sản xuất lạc hậu và tổ chức thương mại bất cập. Có thể đề xuất kịch bản NCN 4.0 như sau:

Một là, tiếp tục phấn đấu thực hiện Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về tam nông (có điều chỉnh chỉ tiêu), phục hồi đà tăng trưởng cũ, khắc phục sự chững lại và thỏa mãn để phát triển bền vững; với nông dân là thu hẹp khoảng cách thu nhập với thị dân (hiện nay chênh lệch khoảng 10 lần); với nông thôn là hài hòa không gian phát triển nông thôn mới với đô thị (điều chỉnh sự chênh lệch giữa tiêu chí cứng và mềm); với nông nghiệp là gắn kết thành Liên minh NCN 4.0 (chuỗi giá trị hàng hóa toàn cầu).

Chúng ta cần khắc phục hai điểm yếu cơ bản của phương thức sản xuất nông nghiệp hiện nay là: Tổ chức sản xuất lạc hậu và tổ chức thương mại bất cập. Theo chúng tôi, có thể phấn đấu 3 giai đoạn cho 30 năm tới: 2015 - 2025 là thời kỳ phục hồi; 2025 - 2035 là giai đoạn phát triển bền vững; đến 2045 là nền nông nghiệp phát triển lành mạnh hàng đầu thế giới (hiện nay nông nghiệp nước ta đã đứng tốp 15 nước dẫn đầu về lượng nông sản xuất khẩu).

Hai là, dựa trên lợi thế so sánh thật của từng vùng để quy hoạch bản đồ cấu trúc sản phẩm chiến lược quốc gia, vùng, địa phương (bao gồm xuất khẩu, tiêu dùng trong nước và thay thế nhập khẩu). Mục tiêu đạt 100 tỷ USD trở lên, có 1 triệu hộ nông dân sở hữu 1 ha đất nông nghiệp, tiến tới mô hình canh tác 1 lao động nông nghiệp sở hữu 3 ha. Ngành nông nghiệp nước ta tập trung phát triển khoảng 20 sản phẩm chủ lực quốc gia có thương hiệu, mỗi sản phẩm là một ngành kinh tế kỹ thuật, một ngành công nghiệp thực phẩm.

Ba là, dựa trên một số mô hình lúa, rau, hoa, quả, cà phê, chè, chăn nuôi, thủy sản… liên doanh với các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã có để đột phá phát triển NCN 4.0 bằng cơ chế chính sách thông minh, chính sách kết nối các ngành công nghiệp với nông nghiệp, trước hết là với các sản phẩm quốc gia chiến lược (ví dụ như: Chế tạo máy nông nghiệp, giống, phân, thức ăn chăn nuôi, bảo vệ thực vật, thú y, chế biến thực phẩm, môi trường...). Ngành hàng nông nghiệp bao gồm đủ nội hàm: kinh tế, văn hóa, môi trường; sản xuất, chế biến, thương mại, du lịch; quản trị, đầu tư, tài chính, sáng tạo và có giá trị kết nối toàn cầu. Theo kinh nghiệm của Đài Loan, sản xuất và chế tạo, sử dụng thiết bị thông minh cho NCN4.0 chính là nội dung hiện đại hóa nông nghiệp, kể cả hóa học xanh như: phần mềm, cảm biến, đèn điện tử, tế bào quang điện; thiết bị kết nối vệ tinh, điện thoại thông minh; thiết bị dự báo, cảnh báo sâu bệnh và thiên tai v.v..

Có thể lấy ví dụ: “Tam Sơn” có 8 triệu ha rừng sản xuất (trong 14,4 triệu ha rừng) sẽ đạt giá trị gia tăng bao nhiêu từ khoảng 20 triệu/ha/ năm hiện nay; được cấp bao nhiêu chứng chỉ giảm khí phát thải (CERs); bán được bao nhiêu tín chỉ các bon; được cấp bao nhiêu thẻ ABTC (của APEC); có bao nhiêu doanh nghiệp lâm nghiệp được xếp hạng khu vực và thế giới; ngành kinh tế lâm nghiệp ứng dụng công nghệ kỹ thuật gì của NCN4.0… Tương tự như vậy với 1 triệu ha mặt nước thủy sản, 10 triệu ha đất nông nghiệp, 100 triệu ha mặt nước ven biển...

Bốn là, điều chỉnh lại hệ thống nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật của ngành Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản; Nghề muối; gắn nghiên cứu với thiết kế xây dựng mô hình NCN4.0 và chuyển giao cho doanh nghiệp, HTX, trang trại, hộ nông dân; nghiên cứu sản phẩm mới, giá trị mới, thị trường mới; xây dựng mạng lưới các Trung tâm R&D, Trung tâm NCN4.0 ở các vùng theo hình tháp tam giác kết nối ngang, dọc; kết nối với khoa học thế giới kể cả Việt kiều. Trước biến đổi khí hậu chúng ta cần phát huy sức mạnh tổng hợp như thời chiến tranh, tranh thủ trí tuệ và nguồn lực bên ngoài để giải quyết các vấn đề thực tiễn có hiệu quả hơn.

Năm là, điều chỉnh lại hệ thống các trường, học viện đào tạo của ngành, hình thành mạng lưới các Trung tâm dịch vụ hỗ trợ NCN4.0 vừa học vừa làm, đào tạo nguồn nhân lực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, quản lý khoa học kỹ thuật và thế hệ nông dân mới, chuyên nghiệp, thông minh ở các vùng (kể cả chuyên gia nông nghiệp, nông dân xuất khẩu, chuyên gia tham gia đầu tư nông nghiệp ra nước ngoài mang sản phẩm về cho đất nước).

Nông dân thế hệ mới cần giỏi xử lý tình huống, ứng phó rủi ro và nắm bắt thông tin thị trường, khoa học công nghệ như doanh nhân… nông dân gắn kết với hệ thống R&D, hệ thống giáo dục nông nghiệp, hệ thống doanh nghiệp, nông nghiệp hình thành Liên minh xã hội sĩ, nông, công, thương kiểu mới, cùng có lợi, cùng phát triển ■

TS. LÊ HƯNG QUỐC
Nguyên Cục trưởng Cục Khuyến nông, Khuyến lâm

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM NÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC NĂM 2017

Ngày 20/10/2017, tại Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương Bắc Giang, Công ty CP Tập đoàn thương mại và truyền thông Bắc Hà tổ chức khai mạc Hội chợ triển lãm nông nghiệp, thương mại vùng Trung du miền núi phía Bắc năm 2017.

Hội chợ diễn ra trong trong 7 ngày (từ ngày 20 - 26/10) với quy mô 300 gian hàng, trong đó gần 100 gian hàng nông nghiệp, trưng bày các sản phẩm đặc sản của các tỉnh trong vùng và các địa phương lân cận như Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Hà Nội... Hội chợ là một trong những hoạt động khuyến nông thường xuyên hằng năm nhằm giới thiệu, quảng bá những tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất, góp phần thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Đây là cơ hội thuận lợi để các cơ quan quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp và bà con nông dân gặp gỡ trao đổi, giao lưu, hợp tác, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Cùng với sự kiện hội chợ, ngày 21/10, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ Gà đồi Yên Thế năm 2017 tại huyện Lục Ngạn.

Theo báo cáo tại hội nghị, từ năm 2011 đến nay, sản phẩm "Gà đồi Yên Thế" liên tục nhận được giải thưởng uy tín: là 1 trong 4 sản phẩm, thực phẩm của Việt Nam lọt vào danh sách nhận Cúp chứng nhận "Sản phẩm, thực phẩm tốt nhất Đông Nam Á - ASEAN BESTFOOD/BESTFOOD PRODUCT" do Ban Tổ chức Chương trình truyền thông quảng bá "Doanh nhân ASEAN vì môi trường xanh - sạch - đẹp" trao tặng.

Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Trần Văn Khởi cùng các đại biểu tham quan gian hàng nông nghiệp tại Hội chợ

Toàn cảnh hội nghị

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường lưu ý, tỉnh Bắc Giang nói chung và huyện Yên Thế nói riêng, phải có chiến lược để nâng tầm con gà đồi Yên Thế lên thương hiệu quốc gia, không chỉ tăng về số lượng mà cần đẩy mạnh tăng về chuỗi giá trị. Đồng thời rà soát xây dựng các sản phẩm chủ lực của tỉnh như vải, na, theo hướng tái cơ cấu thích ứng với xu hướng hội nhập. Đặc biệt, yêu cầu tất cả các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và PTNT tập trung cùng Bắc Giang trong công tác giống, quy trình kỹ thuật để phát triển thương hiệu gà đồi Yên Thế; Đề nghị Bộ Công thương, các doanh nghiệp tăng cường xúc tiến thương mại, giới thiệu tới người tiêu dùng sản phẩm uy tín - gà đồi Yên Thế.

Kết thúc hội nghị, đã có 24 bản hợp đồng tiêu thụ sản phẩm gà đồi được ký kết giữa Đại diện Sở Công Thương các tỉnh, đại diện Hội sản xuất và tiêu thụ gà đồi Yên Thế với các doanh nghiệp và thương nhân ■

ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ:

*"GIẢI PHÁP KHÔI PHỤC VÀ CẢI TẠO VƯỜN ĐIỀU"

Đó là chủ đề của 02 Diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Phước tổ chức tại các huyện Bù Đăng và Bù Gia Mập từ ngày 16 - 18/10/2017. TS. Trần Văn Khởi - Quyền Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, TS. Nguyễn Như Cường - Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt và ông Phạm Văn Hoang - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Phước đồng chủ trì Diễn đàn.

Tại huyện Bù Đăng, Diễn đàn thu hút sự tham gia của 183 đại biểu, trong đó có 133 nông dân trồng điều trong tỉnh và bà con của 3 huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên của tỉnh Lâm Đồng. Diễn đàn tại huyện Bù Gia Mập có sự tham dự của 180 đại biểu, trong đó có 130 nông dân của 4 huyện/thị trong tỉnh gồm Bù Gia Mập, Phú Riềng, Đồng Phú và thị xã Phước Long.

Báo cáo tại Diễn đàn cho biết, đa phần diện tích điều hiện nay đều được trồng trên những vùng đất khô cằn, nghèo dinh dưỡng, đồi dốc cao, xa khu dân cư. Trên 75% cây điều trên 15 tuổi và gần một nửa trong số đó trên 25 tuổi nên cây đã già cỗi, sâu bệnh, tái sinh kém. Hơn nữa tập quán và quan niệm của người dân cho rằng, điều là cây dễ tính lại trồng quảng canh nên ít chăm sóc dẫn tới năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế từ cây điều giảm. Năm 2017, từ tháng 1 đến tháng 3 là thời điểm ra hoa, đậu quả thì mưa nhiều làm hoa và quả non bị rụng. Sau thời gian thu hoạch, những cơn mưa lớn liên tục làm bùng phát dịch bọ xít muỗi phá hại. Hiện nay, khoảng 30% diện tích điều của các tỉnh vùng Đông Nam Bộ nói chung và Bình Phước nói riêng bị khô cành, cháy lá, cây bị suy kiệt dinh dưỡng nên khả năng phục hồi, ra chồi kém, dẫn đến năng suất năm 2018 có thể giảm.

Các đại biểu tham quan mô hình trồng cây điều tại huyện Bù Đăng

Ban cố vấn diễn đàn đã nhận và trả lời trên 30 câu hỏi tại mỗi diễn đàn. Nội dung câu hỏi tập trung nhiều vào vấn đề sâu bệnh hại trên cây điều, đặc biệt là bệnh khô cành, cháy lá; kỹ thuật xử lý rụng lá, ra bông, đậu trái đồng loạt; chế độ chăm sóc dinh dưỡng cho cây điều, một số chính sách hỗ trợ giảm tổn thất do cây điều bị mất mùa tại các địa phương.

* Một số giải pháp kỹ thuật được đưa ra tại diễn đàn như sau:

- Đối với vườn điều đang phục hồi, sinh trưởng bình thường, cần tỉa bớt những cành trong tán để tập trung cho chồi khỏe sẽ cho hoa trong tháng 12; theo dõi sát tình hình sâu bệnh hại để phòng trừ và chăm sóc điều theo quy trình kỹ thuật của Bộ đã ban hành.

- Đối với vườn điều phục hồi kém, ra ít chồi và có khả năng giảm năng suất năm tới: Kiểm tra phòng trừ sâu bệnh hại để bảo vệ chồi đã ra, bón phân ngay đợt 2 kết hợp phun thuốc kích thích sinh trưởng, bón phân qua lá tạo điều kiện cho cây mọc thêm chồi mới.

- Đối với điều ít có khả năng phục hồi, hiện cây khô cành, cháy lá, không hoặc rất ít ra chồi non: đốn thưa, đốn đau (trên 30% số cành/cây) để tập trung dinh dưỡng, ánh sáng cho cành còn lại, tạo tán mới cho cây; tăng cường bón phân để thúc cành phát triển; phòng trừ sâu bệnh cho chồi mới. Trường hợp cây không thể phục hồi được, cần có kế hoạch trồng tái canh bằng các giống điều mới đã được khuyến cáo. Mua cây giống có nguồn gốc đáng tin cậy, trồng mật độ dày để nhanh thu hoạch và sẽ tỉa thưa sau 7 - 8 năm tuổi.

TS. Trần Văn Khởi đề nghị Trung tâm Khuyến nông các tỉnh Bình Phước và Lâm Đồng tiếp tục giải đáp, tư vấn cho bà con nông dân về kỹ thuật chăm sóc vườn điều. Trung tâm Khuyến nông Bình Phước tổng kết các mô hình khôi phục vườn điều đã triển khai theo chương trình của tỉnh để rút ra các bài học kinh nghiệm, tuyên truyền phổ biến cho khuyến nông cơ sở và nông dân để có kiến thức xử lý phù hợp với tình trạng sinh trưởng của cây và thích ứng với sự biến đổi của thời tiết, khí hậu. Đề xuất địa phương tăng cường nguồn lực để mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho nông dân, đặc biệt là việc xử lý sâu bệnh hại và sử dụng phân bón cho điều ■

NGUYỄN NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

*"GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ CÓ MÚI THEO HƯỚNG AN TOÀN, BỀN VỮNG"

Ngày 24-25/10/2017, tại tỉnh Yên Bái, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề "Giải pháp phát triển cây ăn quả có múi theo hướng an toàn, bền vững". Diễn đàn thu hút 250 đại biểu gồm các nhà quản lý, nhà khoa học, cán bộ khuyến nông và nông dân 07 tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc (Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hòa Bình, Hà Giang, Lai Châu và Yên Bái), cùng một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

Theo thống kê của Cục Trồng trọt, cam, bưởi, quýt nằm trong top 15 loại cây trồng có diện tích lớn nhất (trên 10 nghìn ha) và cho sản lượng lớn nhất (trên 100 nghìn tấn/năm). Đối với vùng trung du, miền núi phía Bắc, diện tích cam, quýt, bưởi có khoảng 43,5 nghìn ha, chiếm 23,5% diện tích cây ăn quả toàn vùng (184,4 nghìn ha), chiếm 60% diện tích cam, quýt, bưởi phía Bắc (72,6 nghìn ha) và bằng 27,6 diện tích cam quýt, bưởi cả nước (157,4 nghìn ha).

Phát biểu tại diễn đàn, đồng chí Nguyễn Văn Khánh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh cho biết, tỉnh Yên Bái đã có những cơ chế, chính sách hỗ trợ nhân dân phát triển cây ăn quả cùng với ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất. Tỉnh Yên Bái đã phê duyệt "Đề án phát triển sản xuất cây ăn quả có múi giai đoạn 2016 - 2020", mục tiêu đến năm 2020 hình thành vùng trồng cây ăn quả có múi trên 4.000 ha. Giai đoạn 2016 - 2020 hỗ trợ trồng mới, cải tạo 2.300 ha các loại cây ăn quả có múi gồm cam, quýt, bưởi. Tổng giá trị cây ăn quả các loại phấn đấu đạt trên 300 tỷ đồng/năm.

Chia sẻ kinh nghiệm sản xuất cam an toàn, ông Trịnh Văn Hưng (thôn 6, xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, Yên Bái) cho biết: Để sản xuất sản phẩm cam an toàn, chất lượng, việc cần làm trước tiên là phải lựa chọn giống cam có chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương; sản xuất theo nhóm hộ để hỗ trợ nhau cùng phát triển. Nhờ áp dụng kỹ thuật chăm sóc cam theo quy trình VietGAP nên sản phẩm cam của gia đình được nhiều người biết đến. Năm 2016, với 3 ha cam, gia đình thu được khoảng 600 triệu đồng.

Tại diễn đàn, Ban chủ tọa cùng với các chuyên gia tư vấn đã giải đáp những thắc mắc của người dân về các vấn đề như: chính sách hỗ trợ chuyển đổi cây ăn quả có múi; hỗ trợ thành lập và phát triển hợp tác xã (vốn, tư vấn kỹ thuật, thị trường tiêu thụ...); biện pháp xử lý sâu bệnh trên cây ăn quả có múi; công nghệ bảo quản sau thu hoạch; phương pháp nhân giống; giải pháp để cây có múi ít hạt; các giống mới, giống tốt trên thị trường hiện nay; quy định về sản xuất, kinh doanh giống; sản xuất nông nghiệp an toàn VietGAP và duy trì nhãn hiệu tập thể sản phẩm...

Các sản phẩm cây ăn quả có múi an toàn được trưng bày tại diễn đàn

Kết luận diễn đàn, TS. Trần Văn Khởi đã nêu ra một số giải pháp phát triển cây ăn quả có múi an toàn, bền vững vùng trung du miền núi phía Bắc, như sau:

- Quy hoạch, rà soát quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng sản xuất tập trung, hàng hóa lớn: xác định diện tích của từng loại cây ăn quả theo hướng phát huy tối đa lợi thế đất đai, điều kiện ngoại cảnh; tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, xuất khẩu, thâm canh, đào tạo tập huấn, chỉ dẫn địa lý, tổ chức sản xuất, liên kết sản xuất.

- Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm: Tuyên truyền vận động nông dân tự tham gia các hình thức hợp tác liên kết: câu lạc bộ, tổ hợp tác, hợp tác xã,.. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, liên kết với nông dân trong chuỗi giá trị cây ăn quả có múi từ sản xuất đến thu mua, bảo quản, chế biến, tiêu thụ.

- Kỹ thuật canh tác tập trung vào các nội dung: giống sạch bệnh, phòng trừ sâu bệnh hại, chăm sóc (tỉa cành tạo tán, bón phân, tưới nước, bao quả); nâng cao tỷ lệ diện tích sản xuất, chứng nhận GAP.

- Phát triển công nghiệp chế biến sau thu hoạch để mở rộng thị trường, nâng cao giá trị gia tăng (nhất là đối với cam).

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tiếp cận thị trường. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đăng ký chỉ dẫn địa lý các loại quả có múi.

- Thực hiện tốt dồn công tác điền đổi thửa, ưu đãi đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nông nghiệp hình thành và phát triển. Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, thành lập các hợp tác xã sản xuất cây có múi đạt hiệu quả; tăng cường tập huấn nâng cao năng lực của nông dân, lãnh đạo tổ chức nông dân về kỹ thuật cũng như quản trị cộng đồng.

Đề nghị Trung tâm khuyến nông các tỉnh: Tăng cường tư vấn về sản xuất cây trồng nói chung, cây ăn quả có múi nói riêng; Đề xuất với địa phương mở các lớp tập huấn, xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin tuyên truyền những địa chỉ sản xuất hiệu quả để nông dân học hỏi ■

ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

*"GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NUÔI ONG MẬT BỀN VỮNG ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM"

Ngày 30 - 31/10/2017, tại thị trấn Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Văn tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề "Giải pháp phát triển nuôi ong mật bền vững đảm bảo an toàn thực phẩm".

Diễn đàn có sự tham dự của 255 đại biểu gồm các nhà quản lý, nhà khoa học, cán bộ khuyến nông và nông dân đến từ 7 tỉnh phía Bắc, gồm: Tuyên Quang, Lào Cai, Cao Bằng, Yên Bái, Phú Thọ, Hòa Bình và Hà Giang; một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; các cơ quan báo đài trung ương và địa phương.

Theo số liệu báo cáo của Cục Chăn nuôi, ước tính hiện nay nước ta có khoảng gần 1,2 triệu đàn ong gồm các giống ong Ý và ong nội, trong đó số đàn ong nội chiếm 16,6%, ong ngoại chiếm 83,3%, tập trung chủ yếu ở miền núi phía Bắc (khoảng 343 nghìn đàn) và Tây Nguyên (khoảng 357 nghìn đàn). Tổng sản lượng mật ong năm 2016 đạt 47 nghìn tấn. Việt Nam hiện đang đứng thứ 6 thế giới và thứ 2 châu Á về xuất khẩu mật ong. Thị trường xuất khẩu chính của mật ong Việt Nam là Hoa Kỳ chiếm 90 - 95%, còn lại là xuất khẩu sang thị trường Châu Âu.

Tại Hà Giang, nghề nuôi ong nội lấy mật chủ yếu tập trung ở 4 huyện vùng cao núi đá Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn và Mèo Vạc với trên 25 nghìn đàn, tổng sản lượng 4,5 tấn mật/năm. Từ năm 2013, khi thương hiệu mật ong bạc hà được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý "Mèo Vạc", sản lượng và giá trị được nâng lên rõ rệt, giá mật ong tăng lên gấp đôi (500.000 đồng/lít). Ngày 24/10/2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã ký quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý "Mèo Vạc" cho sản phẩm mật ong bạc hà tỉnh Hà Giang. Hiện nay đã có 8 hợp tác xã và doanh nghiệp được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và tem điện tử thông minh truy xuất nguồn gốc.

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi ong lấy mật tại thôn Há Bua Đa, xã Thài Phìn Tủng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

Ban chủ tọa cùng với các chuyên gia tư vấn đã giải đáp 47 câu hỏi của bà con nông dân. Nội dung tập trung vào các vấn đề: Định hướng phát triển nuôi ong và các chính sách hỗ trợ; Kỹ thuật nuôi ong, tạo chúa, nhân đàn và tách đàn; Các biện pháp phòng trừ dịch bệnh cho đàn ong...

Kết luận tại Diễn đàn, TS. Hạ Thúy Hạnh PGĐ. Trung Tâm KNQG đã tổng kết và đưa ra một số giải pháp phát triển nuôi ong mật bền vững như sau:

- Cần quy hoạch vùng nuôi ong và bảo tồn rừng, vườn rừng để có nguồn thức ăn tự nhiên cho ong tạo nguồn mật ổn định. Có giải pháp bảo tồn và phát triển nguồn cây bản địa của địa phương.

- Người nuôi ong cần áp dụng đồng bộ các quy trình kỹ thuật nuôi ong và phòng trừ dịch bệnh, ghi chép để truy xuất nguồn gốc và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm ong theo tiêu chuẩn Việt Nam và xuất khẩu để phát triển nuôi ong mật bền vững.

- Xây dựng chỉ dẫn địa lý, phát triển thương hiệu sản phẩm, để tạo ra các sản phẩm đặc trưng vùng miền. Áp dụng công nghệ chế biến để đa dạng các sản phẩm từ mật ong, từ đó mở rộng thị trường, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm.

- Các đơn vị nghiên cứu cần nghiên cứu về giống ong và đưa ra các khuyến cáo về giống ong phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng miền.

- Tuyên truyền vận động nông dân tham gia các hình thức hợp tác liên kết (câu lạc bộ, hội nuôi ong, hợp tác xã,...). Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, liên kết với nông dân trong chuỗi giá trị mật ong từ sản xuất đến thu mua, bảo quản, chế biến, bao tiêu sản phẩm. Đề nghị trung tâm khuyến nông các tỉnh ưu tiên chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người nuôi ong; xây dựng và đề xuất kế hoạch để triển khai đào tạo tập huấn khuyến nông năm 2018, tổ chức các lớp ToT cho người nuôi ong nhằm phát triển, bảo tồn đàn ong nội và nguồn mật tự nhiên; tuyên truyền về các văn bản chính sách, hướng dẫn kỹ thuật thông qua các phương tiện truyền thông như: tờ rơi, sách báo, truyền hình để người nuôi ong dễ dàng tiếp cận, học hỏi ■

NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KINH NGHIỆM QUẢN LÝ DINH DƯỠNG CHO CÂY HÀNH CỦ TẠI HẢI DƯƠNG

Vụ đông 2016 - 2017, Trạm khuyến nông Nam Sách đã thực hiện trình diễn mô hình: *"Quản lý dinh dưỡng cây hành củ"* nhằm giúp bà con nông dân trồng hành đạt hiệu quả cao. Dưới đây, chúng tôi xin chia sẻ kinh nghiệm có được từ thành công của mô hình:

Qua đánh giá thực tế cho thấy, những năm gần đây phần lớn người trồng hành, khi bón phân cho hành lại sử dụng hoàn toàn là phân hóa học trong đó sử dụng lượng lân rất lớn (50 - 70kg/sào Bắc Bộ). Đây là một trong những điều kiện làm cho nấm và vi khuẩn hại rễ hành phát sinh gây bệnh trầm trọng. Để khắc phục dần những hạn chế này, mô hình quản lý dinh dưỡng cho hành có sử dụng các chế phẩm vi sinh với nhiều hệ nấm cộng sinh (Rhizomyx), phân bón hữu cơ cao cấp tưới thúc (Rootwell - phân nhập khẩu được chiết xuất từ cá) và các chế phẩm phân bón qua lá cần thiết (S80, Silimax)... Quy trình quản lý dinh dưỡng ở các lần bón thúc như sau:

- Phun chế phẩm phân bón lá cao cấp DS80 sau tưới thúc lần 1 (1 gói/sào) nhằm tăng cường hiệu suất hấp thụ dinh dưỡng và giải độc đất trước các điều kiện ruộng bị bất lợi..

- Tưới thúc lần 2 (18 - 21 ngày sau trồng): Giảm 20% NPK và giảm 50% lượng lân so với đối chứng (tập quán). Lượng phân còn lại được trộn cùng chế phẩm Rhizomyx (01kg/sào) + Rootwell (500ml/sào).

- Tưới lần 3 (42- 50 ngày sau trồng- lần cuối): Bón thúc như lần 2. Ngoài ra cây hành trong mô hình còn được phun Silicmax chứa Kali - Canxi - Silic; MgO.... để giữ dọc, tăng cường dinh dưỡng giai đoạn xuống củ. Việc phòng trừ sâu bệnh hại theo nguyên tắc 4 đúng. Phần ruộng đối chứng được bón theo tập quán của nông dân.

Sau khi bón thúc lần 2 với lượng phân và chế phẩm như trên qua theo dõi ở thời điểm 7 đến 14 ngày sau bón cho thấy: Diện tích hành được xử lý phun DS80 và tưới dinh dưỡng Rhizomyx, Rootwell có màu sắc xanh, khỏe, dọc cứng, nở bụi to và ít phoi đầu hơn so với đối chứng. Nhổ rễ lên so sánh thì phần ruộng mô hình cây hành có bộ rễ dài, mập và cứng hơn so với cây đối chứng. Đặc biệt, bộ rễ phát triển dài và khi nhổ lên để ngoài không khí thân, lá, rễ lâu héo. Trong khi đó hành không được bón phân hữu cơ và chế phẩm vi sinh thì rễ nhỏ và nhanh héo, thân lá bị mềm sau nhổ lên 20 - 30 phút)...

Đánh giá kết quả sau tưới thúc lần 3 đến khi cây hành bắt đầu xuống củ cho thấy: Các khóm hành phần ruộng mô hình có bụi to (hành đâm nhiều chồi, cổ củ bành rộng và khum cong). Đây là một trong những tiền đề giúp khóm hành sau này cho năng suất cao. Mặt khác, khi quan sát phần ruộng thí nghiệm thì tỷ lệ hành bị khô đầu lá là ít hơn nhiều so với đối chứng. Dọc hành được nông dân tham gia mô hình đánh giá là rất bền trước thời tiết bất lợi. Điều này sẽ làm cho cây hành xuống củ tốt hơn (xuống củ hoàn toàn mà không bị ngả cổ, đổ dọc sớm như bón phân hóa học hoàn toàn).

Anh Nguyễn Xuân Tiến - nông dân tham gia mô hình cho biết, ruộng hành anh trồng được cơ quan chuyên môn chọn làm trình diễn là ruộng đầu lô bị lấy nhiều đất màu đắp đường nên rất trũng. Nhiều vụ đông gần đây không trồng được do ruộng quá xấu và trũng. Năm nay anh trồng rất muộn vì còn thừa giống nên gia đình tận dụng. Cây hành được bón bổ sung dinh dưỡng hữu cơ có rất nhiều đặc điểm nổi trội. Mặc dù ruộng bị trũng, lại để nước tràn vào ngay sau gieo trồng làm úng, nhưng hành nhà anh vẫn sống, phát triển đều đặn và rất hiếm có khóm bị chết rũ.

So sánh năng suất hành củ ở thời điểm cuối vụ cho thấy: So với đối chứng, mặc dù mô hình quản lý dinh dưỡng cây hành có bổ sung thêm nguồn dinh dưỡng hữu cơ, chế phẩm vi sinh, phân bón lá có đầu tư kinh phí cao hơn so với bón phân theo tập quán của nông dân nơi đây là 80.000 đồng/sào, song ruộng hành thí nghiệm lại cho năng suất cao hơn khoảng 10% (tương đương 60 - 70kg hành củ/sào). Giá hành củ tươi tại thời điểm thu hoạch là 15.000 đồng/kg thì chủ hộ bán hành thu tiền cao hơn đối chứng là 900.000 - 1.050.000 đồng/sào. Như vậy trừ phần tiền chênh lệch do đầu tư thêm so với đối chứng thì nông dân quản lý dinh dưỡng cho hành bằng các chế phẩm hữu cơ sinh học đã thu về cao hơn thông thường từ 820.000 - 970.000 đồng/sào.

Đây là một mô hình có hiệu quả đáng kể rất cần được nhân rộng để tiếp tục khẳng định. Chắc chắn trên các cây trồng khác nhất là rau màu cũng sẽ rất có hiệu quả khi được quản lý theo phương thức này ■

TRẦN THỊ LIÊN
Trạm Khuyến nông huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

QUẢNG NGÃI: HUYỆN SƠN TỊNH ĐẨY MẠNH CƠ GIỚI HÓA TRONG CHĂN NUÔI

Sơn Tịnh được đánh giá là một trong những huyện phát triển mạnh chăn nuôi bò bán công nghiệp với tổng đàn khá lớn, hơn 31.000 con, trong đó bò lai chiếm tỷ lệ hơn 73% tổng đàn. Ngoài việc đầu tư cải tạo chất lượng đàn bò bằng cách lai với các giống bò ngoại nhập và thụ tinh nhân tạo nhằm tạo ra giống bò có năng suất, chất lượng cao, từng bước thay thế dần đàn bò cỏ địa phương chất lượng thấp. Trong những năm gần đây, bà con nuôi bò trên địa bàn huyện đã bắt đầu đưa máy móc vào phục vụ chăn nuôi, trong đó có máy băm cỏ cho bò, góp phần rất lớn trong việc tăng hiệu quả chăm sóc đàn bò.

Ông Ngô Song Hào ở xóm 2, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc cho biết: gia đình anh nuôi 5 con bò, do vậy phải trồng thêm cỏ và tận dụng các phụ phế phẩm ủ thức ăn để dành cho mùa khô. Trước kia chưa có loại máy phay thức ăn xanh, thức ăn cho bò thường vương vãi nên chuồng trại rất nhanh bẩn, lại lãng phí thức ăn. Nếu dùng dao băm bằng tay thì rất vất vả, lại tốn thời gian. Từ khi có máy phay thức ăn xanh, công việc chăm sóc đàn bò đỡ được khá nhiều thời gian, công sức. Cũng nhờ loại máy này mà nguồn thức ăn trong chăn nuôi cũng được đa dạng hơn.

Ông Hào là một trong 20 hộ chăn nuôi được Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ hỗ trợ máy phay thức ăn xanh làm thức ăn gia súc, mỗi máy trị giá 3,7 triệu đồng. Đây là chương trình thuộc dự án hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở xã Tịnh Bắc.

Bàn giao máy phay thức ăn xanh cho các hộ tham gia mô hình

Các hộ dân được tập huấn sử dụng máy phay thức ăn xanh

Máy phay thức ăn xanh làm thức ăn cho gia súc có công suất hơn 1 tấn/giờ, giúp tận dụng được tất cả các nguồn thức ăn xanh sẵn có tại đồng ruộng như: cỏ voi, thân ngô, cây lạc, rau, rơm rạ…

Được biết, các hộ dân tham gia mô hình đều có từ 3 con bò trở lên và diện tích trồng cỏ trên 1.000 m^2. Việc hỗ trợ máy phay thức ăn xanh giúp các hộ dân giảm thời gian, công sức trong việc băm thức ăn cho gia súc. Ngoài ra thức ăn sau khi được băm nhuyễn có thể trộn lẫn với chất tinh bột khác như cám gạo, cám ngô, giúp vật nuôi hấp thụ triệt để các chất dinh dưỡng có trong thức ăn.

Nhận thấy hiệu quả từ mô hình, năm 2017, thực hiện chương trình khuyến nông tỉnh, Trạm Khuyến nông huyện Sơn Tịnh đã hỗ trợ máy phay thức ăn xanh cho 4 hộ dân với tổng kinh phí hơn 30 triệu đồng, trong đó mỗi hộ đối ứng 50% kinh phí. Ông Trần Hòa ở thôn Phước Lộc

Đông, xã Tịnh Sơn là một trong 4 hộ tham gia mô hình cho biết: Gia đình ông hiện đang nuôi 4 con bò, 2 con heo nái và 7 con heo thịt. Khi gia đình ông được chọn tham gia mô hình, được tập huấn sử dụng máy và đưa vào sử dụng tại gia đình thì thấy rất hiệu quả. Các loại rau, bèo, chuối thân mềm hay các loại thân cây tương đối cứng... đều được cắt mịn, nhuyễn. Thời gian để chế biến lại rất nhanh, với một giờ vận hành, ông Hòa làm ra 100-150 kg thức ăn chăn nuôi. Để có được lượng thức ăn như vậy, cách làm thủ công trước đây của ông phải tốn nửa ngày.

Thực tế cho thấy, đầu tư cơ giới hóa vào sản xuất giúp tăng hiệu quả từ 1,1 - 1,2 lần so với lao động thủ công, góp phần giải phóng sức lao động cho nông dân. Nhận thấy những lợi ích của việc phát triển cơ giới hóa trong sản xuất chăn nuôi, trong những năm gần đây huyện Sơn Tịnh đã có những cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích nông dân đưa cơ giới hóa vào phục vụ sản xuất chăn nuôi. Nhờ đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, áp dụng cơ giới hóa nên ngành chăn nuôi của huyện từng bước phát triển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang sản xuất hàng hoá quy mô trang trại, gia trại theo phương thức công nghiệp, góp phần quan trọng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thực sự mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi ■

ĐỨC VĂN
Đài Truyền thanh huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

VĨNH LONG: KINH NGHIỆM NUÔI ẾCH KẾT HỢP CÁ TRÊ TRONG AO

Với mục đích đa dạng hóa các đối tượng thủy sản nước ngọt và phát triển nghề nuôi các loại thủy đặc sản có giá trị kinh tế cao theo hướng phát triển bền vững và hiệu quả trong sản xuất ở qui mô nông hộ, từng bước đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng nguồn thực phẩm thủy sản có giá trị chất lượng cao trên thị trường, tạo điều kiện tăng thêm nguồn thu nhập cho nông dân, năm 2017 Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long triển khai Mô hình nuôi ếch trong vèo kết hợp với cá trê vàng tại xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Quy mô gồm 6 điểm, (mỗi điểm 2.500 con ếch, 4.000 con cá trê vàng), trong đó nhà nước hỗ trợ 100% giống, 30% thức ăn.

Theo đánh giá, cá trê vàng và ếch là những đối tượng dễ nuôi, chi phí đầu tư thấp nhưng có giá trị kinh tế cao, ổn định, cho chất lượng thịt thơm ngon, được nhiều người ưa chuộng và được xem là đối tượng nuôi có triển vọng. Kết quả cho thấy, mô hình tận dụng và phát huy được hiệu quả kinh tế trên cùng một diện tích, phù hợp để phát triển trên vùng nước ao, hồ, từ đó mở ra hướng đi mới trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình.

Điển hình là mô hình nuôi cá trê vàng kết hợp nuôi ếch của gia đình các anh Nguyễn Minh Trạng và anh Nguyễn Tuấn Khải ở ấp Cống Đá, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Đây là hình thức nuôi kết hợp còn khá mới mẻ đối với đa số bà con nông dân trên địa bàn xã. Để thực hiện nuôi kết hợp cá trê vàng và ếch, các anh thiết kế 2 vèo

nuôi ếch, có diện tích hơn 30m^2, trên diện tích ao 200m^2. Sau thời gian nuôi hơn 3 tháng, tỷ lệ sống của cá đạt trên 85%, trọng lượng cá đạt trên 150 gam/con, năng suất đạt trên 400 kg/hộ; tỷ lệ sống của ếch đạt trên 80%, trọng lượng ếch sau 3 tháng nuôi đạt trên 300 gam/con, năng suất đạt trên 350 kg/hộ với giá bán 35.000 - 40.000 đồng/kg ếch và 45.000 -50.000 đồng/kg cá trê. Sau khi trừ chi phí mỗi hộ còn lãi hơn 10 triệu đồng.

Thực tế cho thấy, mô hình kết hợp ếch và cá trê vàng tương đối dễ nuôi, phù hợp với điều kiện sản xuất ở nông thôn mang lại hiệu quả cao, tùy vào khả năng nông hộ để chọn hình thức đầu tư cho phù hợp, góp phần cải thiện đời sống cho người dân ở nông thôn. Nuôi kết hợp ếch - cá không chỉ mang lại giá trị kinh tế cao mà còn góp phần bảo vệ vệ sinh môi trường trong phát triển chăn nuôi.

Anh Trạng cho biết, thức ăn cho cá trê và ếch được sử dụng chủ yếu là thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi, có độ đạm phù hợp từng giai đoạn phát triển. Thực tế cho thấy, ếch và cá trê là 2 đối tượng dễ nuôi, có khả năng thích ứng với mọi điều kiện nuôi, có giá trị kinh tế cao. Nuôi ếch kết hợp với cá trê vàng vừa tận dụng được nguồn thức ăn có sẵn trong tự nhiên, lại phù hợp với diện tích nuôi trồng không quá lớn.

Tuy nhiên, để thực hiện có hiệu quả mô hình, nông dân phải nắm vững và áp dụng sáng tạo các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, xử lý kịp thời và có hiệu quả các tình huống bất lợi có thể xảy ra. Nguồn vốn phục vụ sản xuất cũng là yếu tố quyết định thành công của mô hình. Từ thực tế thành công của các mô hình sản xuất kết hợp anh Trạng khuyến cáo, các hộ tham gia mô hình cần phải học tập, trau dồi thêm kinh nghiệm trong khâu phòng bệnh cho đối tượng nuôi để tránh thiệt hại. Đặc biệt là cần chú trọng việc chăm sóc, quản lý, hằng ngày theo dõi mọi hoạt động của ếch và cá trê; chú ý đến nguồn thức ăn, tốc độ lớn… để kịp thời xử lý khi dịch bệnh xảy ra.

Mô hình nuôi kết hợp ếch - cá cho giá trị kinh tế cao, góp phần bảo vệ môi trường

Ông Tô Văn Em - Chủ tịch Hội nông dân xã Thuận Thới cho biết, mục tiêu của dự án nhằm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho bà con nông dân, giúp cho bà con ứng dụng hiệu quả vào sản xuất. Có thể nói, mô hình thí điểm nuôi cá trê vàng kết hợp nuôi ếch trong vèo do Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long triển khai đã bước đầu thu được những tín hiệu tích cực. Mô hình sẽ mở ra hướng đi mới cho bà con địa phương trong việc phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, góp phần đa dạng hóa mô hình nuôi trồng thủy sản nước ngọt của địa phương.

Thời gian tới xã Thuận Thới sẽ phối hợp với các đoàn thể hướng dẫn nông dân ở địa phương đến tham quan học hỏi trực tiếp tại mô hình và nhân rộng ra các ấp khác, giúp nông dân đạt hiệu quả cao trong sản xuất ■

NGUYỄN VĂN BÌNH
Trạm Khuyến nông huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

ĐA DẠNG HÓA CÂY TRỒNG Ở VÙNG CAO HÒA BÌNH

Là một tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn, song trên cơ sở chú trọng khai thác những lợi thế tự nhiên sẵn có, những năm gần đây đời sống của đồng bào vùng cao ở Hòa Bình đã có những đổi thay đáng kể nhờ việc tập trung phát triển hiệu quả một số loại cây trồng...

Khi bưởi, mía trở thành "cây làm giàu"

Từ năm 2010 đến nay, huyện Tân Lạc được biết đến là địa phương có diện tích và sản lượng bưởi lớn nhất tỉnh Hòa Bình. Một ngày đầu tháng 10, chúng tôi đến thăm vườn bưởi của gia đình ông Dương Tất Tính ở xóm Tân Hương 1, xã Thanh Hối, khi những cây bưởi đang bắt đầu vào vụ quả mới. Vừa nhanh tay chăm sóc những gốc bưởi, ông Tính vừa phấn khởi chia sẻ: "Trước đây vài năm, đời sống bà con ở đây cũng khó khăn lắm, may nhờ có cây bưởi đỏ và bưởi da xanh nên chúng tôi mới được như hôm nay. Năm qua, gia đình tôi cũng thu được khoảng 400 triệu đồng từ tiền bán bưởi".

Bắt đầu trồng bưởi từ năm 2009, đến nay, ông Tính có hơn 3.000 m^2 với trên 100 gốc bưởi đang cho thu hoạch. Năm 2016, tính ra mỗi cây bưởi mang lại cho gia đình ông Tính nguồn thu không dưới 3,5 triệu đồng. Năm 2016 cũng là năm *"thắng lớn"* của những hộ gia đình trồng bưởi ở Tân Lạc. Đầu vụ, giá thu mua tại vườn là 20.000 đồng rồi sau đó tăng lên 25.000 - 27.000 đồng/quả, giáp tết giá bưởi đạt đỉnh vào khoảng 45.000 - 50.000 đồng/quả. Nhận thấy giá trị của cây bưởi, ngay từ đầu năm 2017, ông Tính tiếp tục liên kết để mở rộng trồng thêm 4ha bưởi các loại. Cả xã Thanh Hối có tới 70 ha trồng bưởi, trong đó diện tích cho thu hoạch là hơn 20 ha. Tính đến hết năm 2016, huyện Tân Lạc có gần 300 ha chuyên canh bưởi đỏ và bưởi da xanh. Nhờ đó, huyện vùng cao Tân Lạc đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều *"triệu phú nông dân"* với thu nhập hàng trăm triệu đồng từ cây bưởi.

Cùng với cây bưởi, mía tím cũng đang dần trở thành một trong những loại cây trồng *"bạc triệu"*, *"cây làm giàu"* của nông dân Hòa Bình. Theo thống kê, tỉnh Hòa Bình hiện đang trồng khoảng trên 9.000 ha mía, trong đó mía tím khoảng hơn 6.000 ha; các địa phương nhiều nhất là Cao Phong 2.492 ha, Kim Bôi 1.074 ha, Tân Lạc 1.515 ha, Yên Thủy 1.491 ha... Bình quân mỗi ha trồng mía tím thu khoảng 200 - 250 triệu đồng/năm, sau khi trừ chi phí các loại thì người sản xuất còn lãi khoảng 120 - 150 triệu đồng. Với đặc điểm mẫu mã đẹp, hàm lượng đường cao, ăn ngon, mềm, thơm nên cây mía tím ở Hòa Bình đã tạo dựng được thị trường khá ổn định ở cả trong và ngoài tỉnh.

Và những "tỷ phú cam" ở các xã vùng cao

Những năm gần đây, cam Cao Phong đã trở thành một thương hiệu quen thuộc với người tiêu dùng trong nước. Được trồng ở Cao Phong từ những năm 60 của thế kỷ XX, sản phẩm cam Cao Phong đã từng được xuất khẩu sang các nước XHCN như Liên Xô, Ba Lan... song vì nhiều nguyên nhân, có giai đoạn cây cam gần như bị *"xóa sổ"*. Phải đến đầu những năm 2000, khi hiệu quả kinh tế từ cây cam ngày càng lớn thì diện tích trồng cam ở Cao Phong đã không ngừng tăng lên.

Là một trong những người nổi tiếng ở Cao Phong về năng suất cam, anh Nguyễn Đức Huy ở khu 4, thị trấn Cao Phong vừa dẫn chúng tôi đi tham quan khu đồi cam của gia đình vừa chia sẻ: "Hiện nay với 3 đồi cam có diện tích trên 6 ha, trong đó 2 ha đang cho thu hoạch, bình quân mỗi năm sau khi trừ chi phí các loại, gia đình tôi cũng thu về được từ 1,2 - 1,3 tỷ đồng". Nằm sát khu đồi cam của anh Huy là đồi cam của ông Bùi Văn Tiến. Năm 2016, với 6 ha trong tổng số 10 ha cam đã trồng, gia đình ông Tiến đã thu hoạch được gần 120 tấn cam các loại, với giá bán tại vườn vào khoảng 28.000 đồng/kg, cây cam đã mang lại cho gia đình ông thu nhập trên 3 tỷ đồng. Anh Huy và ông Tiến chỉ là 2 trong số hàng chục hộ nông dân ở Cao Phong có thu nhập hàng tỷ đồng mỗi năm từ tiền bán cam. Theo thống kê, năm 2016, diện tích trồng cam, quýt của nông dân Cao Phong đã lên tới gần 2.100 ha, sản lượng đạt khoảng 23.000 tấn. Nhờ tích cực ứng dụng kỹ thuật và làm tốt công tác liên kết sản xuất, hiện nay bình quân năng suất cam ở Cao Phong đạt khoảng 30 tấn quả/ha, mang lại cho người trồng cam thu nhập từ 650 - 700 triệu đồng/ha.

Triệt để khai thác những tiềm năng tự nhiên sẵn có, với cơ cấu cây trồng hợp lý, trọng tâm là các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như bưởi, cam, mía tím... đến nay, không chỉ hình thành những vùng chuyên canh lớn mà sản xuất nông nghiệp ở Hòa Bình còn góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế xã hội địa phương phát triển, tăng thu nhập cho người sản xuất. Toàn tỉnh Hòa Bình hiện đã có khoảng 340 hộ nông nghiệp có mức thu nhập 500 triệu - 1 tỷ đồng/hộ/năm; 42 hộ thu nhập trên 1 tỷ đồng/hộ/năm. Ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình cho biết thêm: "Từ những kết quả tích cực đã thu được, thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện chủ trương mở rộng diện tích các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, nhất là cây có múi (bưởi, cam) và cây mía tím để những loại cây này thực sự là "cây làm giàu" của đồng bào các dân tộc trong tỉnh" ■

TẠ QUANG ĐẠO
Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

BẮC GIANG:
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

Nhờ có cách tuyên truyền, vận động hiệu quả nên đồng bào dân tộc Sán Dìu ở thôn Trại Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã nhiệt tình hưởng ứng tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới bằng những việc làm thiết thực và hiệu quả. Thôn phấn đấu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong năm 2017.

Ông Trương Văn Bình, Bí thư chi bộ kiêm Phó Trưởng thôn phấn khởi cho biết: Trại Mới hiện có 368 hộ với gần 1.700 nhân khẩu nhưng có tới 98% là đồng bào dân tộc Sán Dìu. Tuy là thôn vùng sâu, vùng xa, cách trung tâm xã khoảng 6 km về phía Đông Bắc nhưng những năm gần đây, hưởng ứng phong trào "chung sức xây dựng nông thôn mới" bà con trong thôn đã phát huy truyền thống đoàn kết, phát huy tiềm năng đất đai, cần cù lao động sáng tạo, đặc biệt là việc áp dụng hiệu quả quy trình VietGAP vào chăm sóc vải thiều, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông sản nên đời sống vật chất tinh thần được nâng cao rõ rệt. Thôn hiện có gần 300 ha vải thiều và một số diện tích trồng nhãn, cam, bưởi, táo... Trung bình mỗi năm, giá trị kinh tế thu về từ cây ăn quả đạt từ 2 - 4 tỷ đồng.

Mô hình kinh tế vườn đồi của gia đình ông Chu Văn Minh là một điển hình. Với diện tích vườn đồi rộng hơn 2 ha chủ yếu trồng vải thiều, những năm gần đây, nhờ áp dụng tốt kiến thức kỹ thuật vào chăm sóc nên vườn vải nhà ông luôn xanh tốt, cho sản lượng bình quân đạt từ 10 - 15 tấn quả/năm.

Ngoài phát triển cây ăn quả, bà con còn đẩy mạnh việc chăn nuôi gia súc, gia cầm như: trâu, bò, dê, lợn, gà và đàn ong. Qua đó, một mặt góp phần phát triển kinh tế, cải thiện đời sống; mặt khác tạo ra nguồn phân bón hiệu quả chăm sóc lại cho vườn cây ăn quả. Nhờ đẩy mạnh phát triển kinh tế nên giờ đây cơ bản các hộ dân ở thôn Trại Mới đã xây dựng được nhà kiên cố, khang trang; 100% số hộ có xe máy và phương tiện nghe nhìn. Nhiều hộ dân đã mua sắm được các thiết bị điện phục vụ sinh hoạt như máy giặt, tủ lạnh, điều hòa... Cả thôn chỉ còn 7,8% số hộ nghèo.

Cán bộ thôn Trại Muối trao đổi về kỹ thuật chăm sóc vải thiều tại mô hình của ông Chu Văn Minh

Đặc biệt, từ đầu năm 2016, thôn Trại Muối được xã Giáp Sơn và huyện Lục Ngạn lựa chọn để hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2017.

Thôn Trại Muối được nhà nước hỗ trợ kinh phí để bê tông hóa thêm hơn 1,6 km đường giao thông nội thôn nhưng không bố trí kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng. Chia sẻ về cách tuyên truyền, vận động, ông Trần Đức Thắng, Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn Trại Muối cho biết: Để vận động nhân dân hiến đất làm đường hiệu quả, đội ngũ lãnh đạo thôn đã họp bàn, thống nhất cách tuyên truyền và vận động. Theo đó, thôn đã tập trung vận động người có uy tín và cán bộ, đảng viên gương mẫu hiến đất làm đường trước để nhân dân học tập làm theo.

Đến nay, thôn Trại Muối đã thực hiện hoàn thành cơ bản 15/16 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chỉ còn lại tiêu chí bê tông hóa đường giao thông là chưa hoàn thiện. Vì vậy, huyện Lục Ngạn và xã Giáp Sơn đã bố trí kinh phí để bê tông hóa 1,9 km đường giao thông còn lại của thôn Trại Muối. Ban Công tác mặt trận thôn cùng các đoàn thể cũng đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động để hơn 50 hộ dân có công trình đi qua đồng ý hiến đất và công trình trên đất để làm đường.

Ông Nguyễn Đức Tứ, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Giáp Sơn cho biết thêm, ngay từ tháng 4 năm 2016, Đảng ủy xã Giáp Sơn đã có Nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Giáp Sơn giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó đặt ra mục tiêu phấn đấu xây dựng thôn Trại Muối đạt được các tiêu chí chuẩn nông thôn mới vào năm 2017. Xã Giáp Sơn phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2018.

Như vậy, với sự vào cuộc đồng bộ của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cộng với sự hưởng ứng tích cực của đồng bào dân tộc Sán Dìu, chắc chắn thôn trại muối sẽ hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong năm 2017 ■

ĐỨC THỌ
Đài truyền thanh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU "DẦU LẠC PHONG NHA"

Với mong muốn tạo ra những sản phẩm an toàn, bảo đảm sức khỏe cho người tiêu dùng, chị Cao Thùy Dương ở ngã 3 Khương Hà, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã mạnh dạn đầu tư xưởng sản xuất dầu lạc Phong Nha với quy mô lớn. Đến nay, sản phẩm đã chiếm được lòng tin của người tiêu dùng và có vị thế nhất định trên thị trường…

Các sản phẩm dầu lạc Phong Nha

Mở hướng cho thực phẩm an toàn

Ý tưởng về việc thành lập xưởng sản xuất dầu lạc nguyên chất đến với chị Dương khá tình cờ khi chị có ý định làm các sản phẩm sạch phục vụ cho bữa ăn của gia đình mình. Chị lặn lội vào Huế, tìm đến các cơ sở thủ công để ép lạc và gần như ngay lập tức chị bị cuốn hút trước quy trình ép lạc thủ công truyền thống. Sau khi sử dụng, chị nhận thấy dầu lạc có vị khá đặc biệt, béo hơn các loại dầu ăn phổ biến trên thị trường, mặt khác lại rất tốt cho sức khỏe, chị bắt đầu giới thiệu cho bạn bè và gom đơn hàng mang vào Huế ép. Số lần bạn bè đặt hàng ngày càng nhiều đã nhen trong chị ý tưởng về một xưởng ép lạc do mình quản lý với những mẻ dầu lạc nguyên chất, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nghĩ là làm, chị vào tận Đà Nẵng, Quảng Ngãi học hỏi kỹ thuật, Năm 2016, chị đầu tư máy móc, xây dựng xưởng ép lạc. Những ngày đầu, chị chủ yếu thu gom lạc để ép giùm cho bà con quanh vùng, vừa rút kinh nghiệm, vừa giới thiệu sản phẩm cho mọi người biết. Cứ thế, những mẻ dầu lạc vàng sánh cứ lần lượt ra đời. Tháng 6-2017, sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký nhãn mác, kiểm định chất lượng, thương hiệu "Dầu lạc Phong Nha" ra đời.

Chị Dương cho biết, lạc sau khi thu hoạch phải được phơi khô, bóc vỏ và sàng lọc để vứt bỏ các hạt bị hư, xấu. Đây là công đoạn rất quan trọng bởi nếu cho hạt bị hỏng vào ép sẽ làm máy bị dính, cháy mùi khét gây hỏng cả mẻ dầu. Sau khâu sàng lọc, nhân lạc sẽ được xay mịn thành bột và hấp cách thủy khoảng 1 tiếng đồng hồ đối với một mẻ lạc khoảng 1 tạ. Lạc đã hong sẽ được đem đóng thành gói nhỏ, đưa vào máy ép và cho ra những giọt dầu nguyên chất vàng ươm, đặc quánh chảy xuống thùng lắng cặn; cuối cùng được chiết xuất vào chai và dán nhãn mác.

Với quy trình sản xuất như vậy, cứ một tạ lạc vỏ khô sẽ cho khoảng từ 27 đến 30 lít dầu nguyên chất. Các phụ phẩm từ lạc, như: bã lạc sẽ được phân loại và bán lại cho các nhà vườn để bón cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, vỏ lạc khô được tận dụng để làm chất đốt... Hiện, xưởng sản xuất dầu lạc nguyên chất Phong Nha tạo việc làm thường xuyên cho 7 - 8 lao động và hàng chục lao động thời vụ khác. Chỉ tính riêng năm 2016, xưởng đã cung cấp cho thị trường 12.000 lít dầu; doanh thu đạt 1,2 tỷ đồng.

Liên kết với nông dân

Tuy mới ra đời, nhưng sản phẩm "dầu lạc Phong Nha" được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Sản phẩm mộc mạc, mang đậm chất quê, vừa ngon vừa không có chất bảo quản, để cả năm trời cũng không đổi màu, không lắng cặn nên được đông đảo khách hàng, đặc biệt là khách du lịch ưa thích. So với các sản phẩm dầu ăn trên thị trường, dầu lạc Phong Nha có giá bán khá cao với mức 110.000 đồng/ lít nhưng vẫn tạo được sự cạnh tranh bởi tính ưu việt của sản phẩm. Hiện tại, hệ thống phân phối sản phẩm không chỉ gói gọn ở các địa phương trong tỉnh mà còn có vị thế nhất định ở các địa phương ngoại tỉnh, như: Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng...

Hiện tại, dây chuyền tại xưởng sản xuất dầu lạc Phong Nha ngoài ép lạc còn ép được cả vừng, đậu nành. Chị Dương đang đầu tư kinh phí mở rộng nhà xưởng, trang bị thêm máy lọc dầu, máy sấy lạc, thuê thêm nhân công để nâng quy mô sản xuất lên 40.000 lít dầu/năm, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Đặc biệt, để đảm bảo nguồn nguyên liệu sạch, chị cũng đã liên kết với người trồng lạc ở các xã Phúc Trạch, Lâm Trạch, Xuân Trạch để bao tiêu sản phẩm, góp phần giúp nông dân giải quyết đầu ra cho cây lạc ■

THÙY TRANG
Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình

THU NHẬP CAO TỪ MÔ HÌNH TRỒNG SU HÀO TRONG NHÀ KÍNH

Đó là mô hình trồng xu hào trong nhà kính của gia đình anh Nguyễn Công Lý ở xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Trước năm 2016, anh canh tác 4 sào su hào (1 sào = 1.000m^2), cà chua, bắp sú và cải thảo ngoài trời. Tuy nhiên, giá cả rau thương phẩm ngày càng bấp bênh, lúc được mùa thì mất giá, lúc được giá lại mất mùa. Sau nhiều năm tích lũy được ít vốn và có chút ít kinh nghiệm trong quá trình canh tác các loại rau, anh Lý tiếp tục nghiên cứu học tập trên sách, báo, mạng Internet và qua bạn bè về kỹ thuật trồng rau để chuyển hướng canh tác.

Anh Nguyễn Công Lý đang thu hoạch su hào

Cuối năm 2016, anh mạnh dạn đầu tư trên 800 triệu đồng để làm nhà kính và lắp đặt hệ thống tưới phun, tưới nhỏ giọt theo công nghệ tiên tiến của Israel. Có nhà kính, gia đình anh đã hợp đồng với một doanh nghiệp tư nhân kinh doanh nông sản ở tỉnh Bạc Liêu chuyên canh cây su hào. Theo đó công ty sẽ đầu tư cho gia đình anh giống, vật tư phân bón, hướng dẫn quy trình kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm theo giá cố định. Ngược lại, anh Lý có trách nhiệm cung cấp sản phẩm su hào cho công ty với giá 12.000 đồng/củ, tính bình quân su hào có giá cố định 4.800 đồng/kg theo hợp đồng.

Từ sau Tết nguyên đán Đinh Dậu đến nay anh Lý đã trồng được 4 vụ su hào, bình quân 1 sào su hào từ khi trồng đến khi thu hoạch chỉ có 40 ngày nhưng mang lại nguồn thu 14 triệu đồng. Như vậy với 4 sào su hào trồng trong nhà kính theo hướng công nghệ cao mỗi tháng anh đã có thu nhập 56 triệu đồng, sau khi đã trừ khấu hao nhà kính gia đình anh vẫn còn lãi 46 triệu đồng. So với các loại rau khác như cà chua, bắp sú, cải thảo thì cây su hào của gia đình anh Lý cho thu nhập cao gấp 5 lần. Đặc biệt su hào trồng trong nhà kính theo hướng công nghệ cao anh không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, chủ yếu dùng các tấm nhử côn trùng do đó sản phẩm su hào của gia đình anh Lý được công ty nông sản cung cấp cho các siêu thị. Hiện nay trong vườn nhà anh vẫn đang có 4 sào su hào được trồng gối vụ, trong đó có 1 sào hơn 30 ngày tuổi chuẩn bị cho thu hoạch.

Trao đổi với chúng tôi anh Lý cho biết: Nhờ mạnh dạn chuyển đổi phương pháp canh tác nên hiện tại thu nhập bình quân mỗi ngày từ trồng su hào của gia đình anh được 700 ngàn đồng. Nếu so với cách trồng theo lối canh tác cũ thì cây su hào cho thu nhập rất ổn định, có thể nói đây là một nguồn thu mà hàng ngàn hộ nông dân ở huyện Đơn Dương đang mơ ước.

Anh Nguyễn Văn Tuấn, Chủ tịch Hội Nông dân xã Quảng Lập cho biết thêm, vườn su hào được trồng trong nhà kính của gia đình anh Lý là một mô hình sản xuất theo quy trình công nghệ cao đầu tiên ở xã Quảng Lập đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Được biết sắp tới, anh Lý tiếp tục mở rộng diện tích để sản xuất các loại rau trong nhà kính theo mô hình VietGAP nhằm góp phần cung cấp nguồn rau sạch để phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Với kết quả đạt được, hiện tại, anh Lý là một trong những nông dân sản xuất kinh doanh giỏi của xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương ■

NGỌC THANH
Đài Truyền thanh huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

QUẢNG TRỊ:
LỢI ÍCH TỪ MÔ HÌNH TƯỚI NHỎ GIỌT TRÊN CÂY HỒ TIÊU

Biến đổi khí hậu nhất là tình trạng hạn hán thiếu nước làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nhằm giảm bớt chi phí, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu là rất cần thiết. Đứng trước thực trạng đó, công nghệ tưới nhỏ giọt tiết kiệm nước được nhiều hộ dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tìm tòi, lựa chọn, thực hiện trên cây hồ tiêu. Đây là công nghệ tưới hiện đại, ít tốn công lao động, tiết kiệm nước, mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình.

Mô hình tưới nhỏ giọt trên cây hồ tiêu tại hộ chị Lê Thị Liên

Từ trước tới nay, để tưới nước cho cho cây tiêu, bà con nông dân trồng tiêu ở Quảng Trị thường áp dụng biện pháp tưới thủ công truyền thống. Với kỹ thuật tương đối đơn giản vì chỉ sử dụng vòi tưới bằng tay để tưới vào gốc tiêu đến khi đủ nước. Phương pháp này tốn công chăm sóc, phải sử dụng nhiều nước, điện, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; gây lãng phí trong khi năng suất thường không ổn định. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về công nghệ tưới nhỏ giọt của Netafim, Israel, một số hộ trồng tiêu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bắt đầu tiếp cận và áp dụng công nghệ này. Đây là công nghệ tưới có nhiều ưu điểm vượt trội, giảm công chăm sóc vì có thể kết hợp bón phân, bón thuốc qua hệ thống tưới, giúp tiết kiệm tốt nhất lượng nước, phân bón, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; giúp tăng năng suất và chất lượng tiêu.

Anh Nguyễn Đức Phương, nông dân trồng tiêu ở thôn Hương Bắc, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Linh là người đã sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt cho vườn cây hồ tiêu của mình được hơn 2 năm. Với diện tích 1 ha, Anh Phương đã đầu tư 60 triệu đồng lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt theo công nghệ Israel cho hơn 1.000 gốc tiêu. Anh cho biết, trước đây khi tưới nước cho tiêu bằng phương pháp tưới thủ công truyền thống, anh phải xoay vòng tưới liên tục hàng ngày. Từ khi chuyển sang áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, mỗi lần tưới chỉ 4 giờ/ha. Theo anh Phương, sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt giúp tiết kiệm được 50% lượng nước tưới, 40 % lượng phân hóa học NPK, giảm 80-90% công tưới nước và bón phân, trong khi năng suất hồ tiêu tăng hơn 40% so với tưới tràn.

Không chỉ áp dụng cho cây hồ tiêu, hiện nay mô hình tưới nhỏ giọt còn được các hộ dân áp dụng cho các loại cây khác. Chị Lê Thị Liên ở thôn Xuân Mai, xã Gio Bình, huyện Gio Linh, áp dụng mô hình tưới nhỏ giọt trên 4 sào (1 sào = 500m^2) tiêu và 1 sào cỏ voi. Trước đây khi chưa áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, gia đình chị thu được trung bình 7 tạ tiêu/năm, sau khi áp dụng công nghệ này, năng suất hàng năm ổn định trung bình khoảng 10 tạ/năm (tăng 40 - 50%). Khi áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, việc bón phân cho tiêu cũng tương đối dễ dàng, tiết kiệm nhân công, chỉ cần hòa tan phân và cho vào hệ thống tưới. Cách bón phân này giúp nâng cao hiệu suất sử dụng phân bón, giúp cây hấp thụ chất dinh dưỡng dễ dàng và đều đặn. Phương pháp tưới và bón phân này đảm bảo độ ẩm và lượng chất dinh dưỡng luôn được cung cấp ổn định nên cây hồ tiêu sinh trưởng và phát triển rất tốt, nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm, đặc biệt hạn chế tình trạng sâu bệnh trên cây hồ tiêu. Chị Liên cũng cho biết thêm, hệ thống tưới khá bền, ít hỏng, chi phí nhiên liệu thấp, không cầu kỳ, phức tạp nên rất dễ vận hành, trong thời gian tới sẽ nhân rộng trên toàn bộ vườn tiêu của gia đình.

Chi phí đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt cho cây tiêu bình quân 40 - 60 triệu đồng/ha tuỳ theo quy mô, địa hình và kích thước của vườn tiêu. Sau 1 đến 2 năm sử dụng, người trồng tiêu đã có thể thu hồi được tiền đầu tư hệ thống tưới qua việc tăng được năng suất, giảm chi phí nhân công tưới nước bón phân, giảm chi phí tiền điện, tiền dầu chạy máy bơm, giảm chi phí đầu tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Có thể nói, với những hiệu quả thiết thực mà những mô hình tưới nhỏ giọt mang lại đã và đang mở ra triển vọng mở rộng việc áp dụng công nghệ này tại tỉnh Quảng Trị ■

PHAN VIỆT TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

LÀM GIÀU NHỜ ĐA DẠNG HÓA CÂY TRỒNG

Mô hình trồng mía của ông Cao Xuân Trợ

Đó là cách làm nông nghiệp của ông Cao Xuân Trợ, một trong những nông dân sản xuất giỏi ở khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Thăm trang trại cây trồng cách trung tâm thị trấn hơn 60km cùng cơ ngơi rộng lớn của gia đình ông mới thấy được thành quả của quá trình phát triển kinh tế hộ gia đình từ sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp, ông Trợ đã đầu tư trồng rất nhiều loại cây như cao su, bạch đàn, mía, sắn và các loại cây ăn quả như bơ, mít, chuối, mãng cầu... Những loại cây cây trên được trồng trên diện tích hơn 20 ha đất đồi núi đã mang lại cho gia đình ông hơn 500 triệu đồng lợi nhuận mỗi năm. Ngoài ra gia đình ông còn có một ao chứa nước rộng 400m2 phục vụ tưới tiêu cho cây trồng và nuôi cá cải thiện bữa ăn gia đình. Nhờ phương thức lấy ngắn nuôi dài, sản xuất nông nghiệp hiệu quả đã giúp ông mạnh dạn mở rộng, phát triển kinh tế. Bên cạnh làm kinh tế trang trại, ông còn đầu tư khoảng 600 triệu đồng để kinh doanh các mặt hàng máy móc, thiết bị nông nghiệp phục vụ cho bà con nông dân vùng lân cận làm tăng nguồn thu ổn định cho gia đình. Với cơ ngơi như vậy, mỗi năm gia đình ông sử dụng từ 25 - 30 lao động thời vụ, 20 lao động thường xuyên mới đảm bảo cho việc sản xuất và kinh doanh dịch vụ được vận hành thông suốt.

Ông cho biết, để có được những thành quả như ngày hôm nay ông cũng đã nếm trải không ít thất bại... Tuy nhiên do đã từng là một cựu chiến binh được tôi luyện trong hàng ngũ quân đội nên những khó khăn, cực nhọc trong sản xuất không làm ông chùn bước. Nhờ bản tính chịu khó, chăm chỉ lao động, ông đã tới các lớp tập huấn, hội thảo do các kỹ sư của Trung tâm Khuyến nông về truyền đạt tại địa phương; siêng năng theo dõi các Chuyên mục nông nghiệp, Bạn Nhà nông... trên truyền hình; tích cực gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm với những hộ sản xuất đạt hiệu quả để học hỏi những tiến bộ kỹ thuật về áp dụng vào trang trại của gia đình.

Có thể nói, nhờ tích cực thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương đã giúp ông có được hiệu quả cao trong sản xuất. Theo tính toán của ông, mỗi năm với 8ha mía, năng suất bình quân đạt 80 tấn, trừ chi phí, thu lãi 320 triệu đồng; 7ha sắn năng suất 35 tấn, thu lãi 180 triệu đồng; riêng 5 ha cây cao su, 2 ha cây bạch đàn và hơn 200 cây ăn quả các loại cho thu nhập khoảng 150 - 200 triệu đồng. Ông Trợ phấn khởi cho biết, trong những năm qua, từ hiệu quả thực tế mô hình trang trại của mình, ông đã giúp nhiều bà con học tập, áp dụng làm theo. Bản thân ông đã giúp và hướng dẫn, tạo điều kiện cho 4 hộ dân làm mô hình trang trại vừa và nhỏ, kết hợp sản xuất với chăn nuôi bằng những cách làm khoa học mà ông đã từng áp dụng vào sản xuất. Nhờ vậy việc sản xuất của cả 4 hộ dân đều đạt hiệu quả cao.

Có của ăn của để, ông Trợ đã thành lập và vận động bạn bè đóng góp thêm để duy trì thường xuyên hai nguồn quỹ nhân đạo và quỹ quay vòng với số tiền trên 30 triệu đồng, nhằm giúp đỡ cho những hộ nghèo hay những hoàn cảnh khó khăn về vốn để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống. Bản thân ông và gia đình còn tham gia đóng góp đầy đủ các chương trình ủng hộ của chính quyền địa phương. Ông nghĩ, lao động sản xuất bằng tất cả ý chí, nghị lực, chịu khó, chịu khổ, cố gắng vươn lên của bản thân thì sẽ có được kết quả như mong muốn ■

HOÀNG OANH
Trung tâm Khuyến nông Phú Yên

BÌNH PHƯỚC:
KHỞI NGHIỆP TỪ MÔ HÌNH NUÔI DÊ

Đang làm nghề hàn xì tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với mức lương bình quân 8 - 10 triệu/tháng nhưng với trăn trở phải làm giàu trên chính mảnh đất quê hương anh Phạm Văn Nhu ở ấp Điện Ảnh, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp tỉnh Bình Phước đã từ bỏ công việc ổn định trở về quê hương để khởi nghiệp bằng nghề nuôi dê. Tài sản khởi đầu của anh là 5 con dê cái sinh sản giống Bách Thảo cùng với 0,45 ha trồng hồ tiêu.

Mô hình nuôi dê của anh Nhu được nhiều bà con đến tham quan, học tập

Sau 3 năm anh Nhu nhận thấy chăn nuôi dê khá thuận lợi bởi nguồn thức ăn dễ kiếm, chi phí đầu tư không cao, dê ít bệnh tật do thích hợp khí hậu tại địa phương nên lợi nhuận khá, quay vòng vốn nhanh. Tuy nhiên, bên cạnh đó mô hình cũng gặp một số khó khăn như: việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật còn hạn chế, do chưa có kinh nghiệm chăn nuôi dẫn đến năng suất thấp, hiệu quả kinh tế không cao việc xuất dê thịt khá dễ nhưng giá cả thường thấp hơn các vùng khác do bị thương lái địa phương ép giá. Cũng như nhiều hộ nông dân khác trong vùng, đàn dê của gia đình nuôi chưa xuất đi được các thị trường khác trong khi nhu cầu rất lớn; đặc biệt nuôi dê giống Bách Thảo sinh trưởng và thích nghi tốt nhưng tỷ lệ xẻ thịt thấp…

Từ những khó khăn đó anh Nhu đã không ngừng học hỏi trang bị kiến thức, kinh nghiệm chăn nuôi và mạnh dạn cải tạo chất lượng giống dê Bách Thảo bằng việc Boer hóa đàn dê để cho năng suất cao, tăng tỷ lệ thịt xẻ. Từ khởi nghiệp ban đầu với 5 dê cái Bách Thảo sinh sản, nhưng đến nay đã có 15 con dê cái sinh sản giống lai Boer và mỗi năm mang lại thu nhập ổn định không dưới 150 triệu đồng. Bên cạnh đó hàng năm còn tạo ra một lượng lớn phân hữu cơ phục vụ cho canh tác trồng cỏ và tăng năng suất cây hồ tiêu. Anh Nhu cho biết, thời gian tới gia đình anh sẽ mở rộng quy mô lên tới 30 - 40 dê cái sinh sản kết hợp liên kết với các cơ sở mua bán giống dê thịt ở trong và ngoài tỉnh nhằm tìm thị trường đầu ra ổn định không chỉ cho gia đình mà còn cho bà con trong khu vực.

Để có thành công ngày hôm nay, anh Phạm văn Nhu không chỉ cần cù chịu khó chăn nuôi mà còn là người tiên phong tại xã Phước Thiện biết tận dụng sức mạnh của mạng xã hội để lập tài khoản Facebook với tên gọi Hội chăn nuôi và mua bán dê giống do anh quản trị nhằm kết nối, chia sẻ kinh nghiệm chăn nuôi và thông tin thị trường. Hiện nay đã có khoảng 10.000 thành viên tham gia từ Bắc đến Nam. Qua kênh thông tin này, đã giúp cho gia đình anh cũng như nông dân chăn nuôi dê trên địa bàn có được nhiều kinh nghiệm, thông tin bổ ích và đầu ra sản phẩm phong phú hơn…

Theo anh bà con muốn khởi nghiệp chăn nuôi dê không khó, tuy nhiên cần lưu ý đến nguồn thức ăn tại địa phương có phong phú không; phải biết nắm bắt khoa học kỹ thuật ứng dụng vào chăn nuôi, cần có diện tích thâm canh trồng cỏ để chủ động được nguồn thức ăn quanh năm; nên chọn và phát triển đàn dê Boer lai thay dần dê giống địa phương năng suất thấp.

Hiện nay tại địa bàn ấp Điện Ảnh nơi anh Nhu sinh sống có rất nhiều hộ nuôi dê, bình quân cứ 10 nông hộ thì có đến 6 - 7 hộ nuôi dê đã mang lại nguồn kinh

tế ổn định, giải quyết việc làm và nhiều hộ thoát nghèo từ nuôi dê. Tuy nhiên do kinh nghiệm và kiến thức chăn nuôi còn hạn chế nên lợi nhuận chưa tương xứng với giá trị và tiềm năng sẵn có, chất lượng con giống chưa cao, việc tiếp cận khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Do đó, mong muốn của gia đình anh Nhu cũng như bà con địa phương là được các cơ quan chức năng tạo điều kiện tham dự lớp học nghề về kỹ thuật nuôi và phòng bệnh cho dê do hệ thống khuyến nông tổ chức, hỗ trợ xúc tiến chuỗi liên kết, tạo thị trường đầu ra ổn định, chia sẻ kinh nghiệm chăn nuôi… đặc biệt là hỗ trợ dê đực giống Boer cho bà con để góp phần cải tạo năng suất và chất lượng đàn dê tại địa phương ■

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Bình Phước

Cán bộ khuyến nông hướng dẫn kỹ thuật ủ rơm với u rê cho bà con nông dân tại mô hình nuôi dê của anh Phạm Văn Nhu

QUẢNG TRỊ:
THÀNH CÔNG BƯỚC ĐẦU TỪ MÔ HÌNH NUÔI ẾCH

Bắt đầu khởi nghiệp từ năm 2012 với chưa đầy 500 con ếch giống. Đến nay, mỗi năm anh Trần Nhật Mỹ ở thôn Bảng Sơn, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xuất bán ra thị trường từ 3 - 4 tấn ếch thịt và gần 10.000 con ếch giống, mang lại thu nhập hàng trăm triệu đồng.

Trao đổi với chúng tôi, anh Mỹ cho biết: Anh vốn sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo nên luôn ấp ủ khát vọng vượt qua hoàn cảnh khó khăn để làm giàu chính đáng trên mảnh đất quê hương. Với quyết tâm làm giàu từ nghề nông, anh đã dành thời gian tham quan, học tập kinh nghiệm từ nhiều mô hình sản xuất trong và ngoài tỉnh. Qua tìm hiểu anh nhận thấy, mô hình nuôi ếch có chi phí thấp, thời gian nuôi ngắn nhưng hiệu quả kinh tế mang lại tương đối cao, lại rất phù hợp với điều kiện đất đai của gia đình nên anh quyết định khởi nghiệp với mô hình nuôi ếch trong lồng lưới.

Tận dụng địa hình trũng, có nhiều mạch nước ngầm, anh đã đào ao rộng hơn 1.500m^2. Anh thả nuôi các loài cá nước ngọt như trắm cỏ, rô phi, diêu hồng… Trên mặt ao anh dùng lưới làm thành các lồng

Mô hình nuôi ếch khép kín giúp anh Trần Nhật Mỹ chủ động được nguồn ếch giống tại chỗ

để nuôi ếch. Mục đích của việc kết hợp giữa nuôi ếch với nuôi cá là để tiết kiệm công vệ sinh cho ếch do thức ăn dư thừa và chất thải của ếch được cá ăn nên môi trường lồng ếch luôn được sạch sẽ.

Ban đầu, do chưa nắm vững kỹ thuật nên anh chỉ nuôi thử nghiệm 500 con ếch giống. Sau 3 tháng, đàn ếch phát triển tốt, lớn nhanh, không bị dịch bệnh. Thấy mô hình nuôi ếch đầy triển vọng, ếch thương phẩm trên thị trường có giá tương đối cao nên anh quyết định mở rộng mô hình. Từ 1 lồng nuôi ban đầu, đến nay, lúc nào trên ao nuôi của anh cũng có 6 - 7 lồng nuôi ếch thương phẩm với khoảng 1.000 con/lồng. Không chỉ nuôi ếch thịt, để chủ động nguồn ếch giống có chất lượng, anh còn học hỏi kinh nghiệm, kỹ thuật qua sách báo, tài liệu để cho ếch sinh sản nhân tạo. Đến nay, anh đã hoàn toàn làm chủ việc cho ếch sinh sản. Mô hình khép kín này giúp anh vừa có thêm thu nhập, vừa chủ động được nguồn ếch giống tại chỗ.

Theo anh Mỹ, ếch dễ nuôi hơn những con vật khác, có thể nuôi được số lượng nhiều, mật độ bình quân khoảng 100 con/m^2. Tuy nhiên, ếch giống thả nuôi cùng một lồng phải cùng kích cỡ, nếu không ếch sẽ ăn lẫn nhau. Với ếch thương phẩm, từ khi sinh sản đến khi xuất bán mất khoảng 3,5 - 4 tháng. Còn nuôi từ ếch giống thì trong vòng 2,5 - 3 tháng là có thể xuất bán. Nhờ cần cù, chịu khó, ham học hỏi nên từ vài trăm con ếch giống ban đầu, đến nay trong lồng nuôi của anh lúc nào cũng có từ 5.000 - 6.000 con ếch thương phẩm, 30 - 50 cặp ếch bố mẹ. Hàng năm xuất bán ra thị trường từ 3 - 4 tấn ếch thịt và 6.000 - 10.000 ếch giống, mang lại thu nhập trên 100 triệu đồng.

Tuy nhiên, anh Mỹ cho rằng, ở thời điểm mới bắt đầu, nuôi ếch không hề đơn giản. Điều đáng chú ý nhất là nguồn nước nuôi phải sạch và ấm. Do thời tiết ở Quảng Trị khá khắc nghiệt, quá lạnh vào mùa đông trong khi ếch lại thích hợp với khí hậu ấm, do vậy cần phải có biện pháp giữ nhiệt và nâng cao sức đề kháng cho ếch vào mùa đông. Bên cạnh đó, cũng phải chú ý đến một số bệnh như: đỏ chân, trướng bụng... để tìm phương án phòng và chữa bệnh; tránh để tình trạng bệnh dịch lây lan, chết hàng loạt, gây thiệt hại. Vì vậy đối với mô hình nuôi ếch của anh Mỹ thì men tiêu hóa và tỏi là thứ không thể thiếu mỗi khi anh cho ếch ăn để tăng sức đề kháng. Do đó, anh hầu như không phải sử dụng thuốc kháng sinh cho ếch. Ngoài ra, hàng tuần anh còn tiến hành khử trùng cho ếch.

Anh Dương Hồng Phong - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông huyện Cam Lộ cho biết, trong thời gian tới Trạm Khuyến nông có kế hoạch xây dựng mô hình nuôi ếch trên những địa điểm có điều kiện phù hợp nhằm nhân rộng mô hình này trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao thu nhập cho bà con nông dân.

Không chỉ "mát tay" trong việc chăn nuôi phát triển sản xuất, anh Mỹ còn rất nhiệt tình tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp giống cho những hộ dân có nhu cầu. Anh cũng là một đoàn viên thanh niên gương mẫu, nhiệt tình tham gia các hoạt động của Đoàn thanh niên tại địa phương. Với những thành công của mình, vừa qua anh đã được Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Trị tuyên dương là một trong những thanh niên làm kinh tế giỏi.

Trong thời gian tới anh Mỹ dự định sẽ tìm tòi, học hỏi thêm để đầu tư nhà màng bằng ni lông ngoài lồng nuôi ếch nhằm giữ nhiệt, giúp ếch sinh trưởng, phát triển tốt trong mùa đông. Đồng thời, anh sẽ mở rộng quy mô sản xuất, tạo thương hiệu để có chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Có thể nói, với đức tính cần cù, chịu khó, năng động trong phát triển kinh tế, anh Mỹ xứng đáng là tấm gương để các đoàn viên thanh niên học tập và làm theo ■

THỤC QUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

TRỒNG

1. Chuẩn bị vườn trồng

- Vườn được dọn sạch, thu dọn tàn dư và cây bệnh.

- Thiết kế vườn, hệ thống tưới và thoát nước. Vườn dốc thiết kế đường đồng mức.

- Trồng cây họ đậu để cải tạo đất.

a. Khoảng cách trồng

Mật độ trồng 650 - 700 cây/ha, cây cách cây 3m, hàng cách hàng 3,5 - 4m, các vườn bằng phẳng trồng theo hàng thẳng nhau, các vườn thiết kế theo đường đồng mức trồng theo kiểu so le nanh sấu.

b. Cây trồng xen

Khi cây cam quýt chưa giao tán (1 - 3 năm đầu), trồng xen cây họ đậu như lạc, đậu xanh, đậu tương... vào giữa hàng để cải tạo đất và có thêm thu nhập.

c. Giống và cây giống

Trồng bằng cây ghép, cây giống sạch bệnh, cây sinh trưởng, phát triển và có chất lượng tốt.

2. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a. Thời vụ trồng

- Có thể trồng vào vụ xuân, vụ thu hoặc vào đầu mùa mưa,

- Vụ xuân trồng tháng 2 - 4.

- Vụ thu trồng tháng 8 - 10.

b. Chuẩn bị hố trồng và cách trồng

- Hố trồng kích thước 80 - 80 - 80cm;

- Khi đào hố bỏ riêng lớp đất trên mặt và lớp đất phía dưới riêng rẽ. Lấy lớp đất mặt trộn với 50 - 70kg phân chuồng hoai mục, 0,2 - 0,5 kg lân, 0,1 - 0,2kg kali, 1kg vôi rắc xung quanh hố. Bỏ hỗn hợp vừa trộn xuống hố rồi bỏ tiếp lớp đất phía dưới lên trên. Sau 30 ngày trồng mới.

- Lúc trồng mới đào một hố nhỏ bằng bầu cây, trồng, nén nhẹ và lấp đất, Không lấp đất phủ lên vết ghép.

- Sau trồng, dùng cọc tre giữ cho cây đứng thẳng, tưới cho cây hàng ngày.

KỸ THUẬT
CÂY GIỐNG CAM QUÝT SẠCH BỆNH

Sau ba năm trồng, cây cam có bộ tán cân đối và cho thu hoạch

c. Chăm sóc

- Tủ gốc giữ ẩm

Cần phải tủ gốc để giữ ẩm bằng rơm rạ khô và cách gốc khoảng 20 cm.

- Tưới nước:

Sau khi trồng nên tưới nước ngay cho cây để cây sớm hồi xanh và bén rễ. Với những vườn cây đất dốc, gần rừng cần giữ khoảng rừng phía trên để giữ ẩm cho vườn.

- Làm cỏ:

Làm sạch cỏ xung quanh tán cây và tủ gốc. Phần bên ngoài nên giữ thảm cỏ để hạn chế thoát hơi nước, chống xói mòn và là nơi cư trú của côn trùng có ích khi phải phun thuốc trừ sâu cho vườn.

- Phân bón:

Tùy theo loại đất, giống, giai đoạn sinh trưởng mà bón lượng phân cho cây cam một cách thích hợp. Cây trồng mới có thể hòa loãng và tưới cho cây.

Bón phân hóa học có thể tham khảo bảng sau:

Tuổi cây hoặc sản lượng		Lượng phân bón		
		KCL (Kg)	Lân (Kg)	Urê (Kg)
Cây còn non	1 năm tuổi	0,08	0,28	0,12
	2 năm tuổi	0,12	0,4	0,15
	3 năm tuổi	0,24	0,8	0,3
Cây cho thu hoạch	20kg quả/cây	0,38	0,83	0,6
	40kg quả/cây	0,63	1,4	1,1
	60kg quả/cây	0,8	1,7	1,3
	90kg quả/cây	1,0	2,23	1,8
	120kg quả/cây	1,3	2,8	2,2
	150kg quả/cây	1,5	3,4	2,6

- Phương pháp và thời gian bón cho cam quýt

Cuối mùa đông, sau khi thu hoạch (Tháng 11 - 12): bón lót toàn bộ lượng phân chuồng, phân lân, bón 40% Ure + 30% Kali để cây phân hóa mầm hoa.

Tháng 5 - 6: bón 30%Ure + 30%Kali.

Tháng 10 - 11: bón 30%Ure + 40%Kali còn lại để tăng độ ngọt cho quả. Có thể chia làm 2 lần, lượng Kali được bón trước khi thu hoạch 30 ngày.

Giai đoạn quả phát triển, lượng phân nên bón làm nhiều lần và tùy theo mức độ đậu quả và sự phát triển của quả. Hàng năm nên bón bổ sung canxi (dạng phân $Ca(NO3)_2$ để tăng thêm phẩm chất của quả.

- Tỉa cành và tạo tán:

Sau trồng 20 - 30 ngày cắt ngọn để cây sớm phân cành (từ vị trí mắt ghép trở lên khoảng 50 - 80cm): Chọn 3 cành khoẻ, thẳng mọc từ thân chính và phát triển theo ba hướng tương đối đồng đều nhau làm cành cấp 1. Từ cành cấp 1 sẽ phát triển các cành cấp 2 và chỉ giữ lại 2 - 3 cành. Từ cành cấp 2 sẽ hình thành những cành cấp 3. Cành cấp 3 không hạn chế về số lượng và chiều dài nhưng cần loại bỏ các cành mọc quá dày hoặc yếu. Sau 3 năm cây sẽ có bộ tán cân đối, thuận lợi chăm sóc, phòng ngừa sâu bệnh và thu hoạch ■

NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
Viện Bảo vệ Thực vật

QUẢN LÝ SÂU BỆNH TỔNG HỢP HẠI ĐIỀU

Có hơn 30 loại sâu hại điều đã được phát hiện ở Việt Nam. Một số loại sâu hại chính trên cây điều bao gồm: Bọ xít muỗi, bọ trĩ, sâu đục thân, sâu đục cành, bọ phấn đầu dài, sâu đục chồi, rệp sáp. Dưới đây, chúng tôi chỉ giới thiệu một số đối tượng gây hại nghiêm trọng nhất đối với cây điều.

1. Bọ xít muỗi *(Helopeltis theivora Waterhouse, H. antonii Signoret)*

a. Tập quán gây hại

Bọ xít muỗi là loại sâu chích hút nguy hiểm nhất đối với cây điều. Có hai loại bọ xít gây hại vườn điều. Bọ xít muỗi màu xanh *(Helopeltis theivora)* chiếm đa số trong khi đó bọ xít muỗi màu đỏ *(H. antonii)* ít phổ biến hơn. Bọ xít muỗi gây hại bằng cách chích hút vào các mô non để hút nhựa trên lá non, chồi non, cành hoa và trái non làm cho cây điều bị khô chồi non, rụng lá, khô hoa và rụng quả non. Ở thời kỳ kinh doanh, bọ xít muỗi thường gây hại nặng từ khi cây ra lá non để chuẩn bị ra hoa cho đến khi cây nở hoa đậu quả. Vườn điều non bọ xít muỗi gây hại quanh năm do cây ra lá liên tục. Cây điều có thể giảm hơn 50% năng suất nếu không áp dụng các biện pháp phòng trừ thích hợp. Mật số bọ xít muỗi thường thấp trong mùa mưa và gia tăng dần cho đến cuối mùa mưa vào đầu mùa khô. Quần thể bọ xít muỗi đạt cao điểm trong tháng 12 và tháng 1 khi cây điều trong giai đoạn ra hoa và đậu quả, gây ảnh hưởng lớn đến năng suất cây điều.

Trứng, ấu trùng và sâu trưởng thành của bọ xít muỗi

Trứng, ấu trùng và sâu trưởng thành của bọ xít muỗi

b. Biện pháp phòng trừ

Sử dụng nhóm các thuốc trừ sâu: như cúc tổng hợp, nhóm chứa Clo; hoặc nhóm có chứa phốt pho, ví dụ như Cypermethrin . . . có hiệu quả phòng trừ bọ xít muỗi. Phun thuốc vào giai đoạn cây điều ra lá, ra hoa và đậu quả vào lúc sáng sớm hay chiều mát. Nồng độ theo khuyến cáo trên bao bì. Kiến vàng *(Oecophylla smaragdina Fabricius)* là thiên địch chính của bọ xít muỗi. Nuôi kiến vàng trong vườn điều có hiệu quả phòng trừ bọ xít muỗi tương tự dùng thuốc trừ sâu mà không ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường.

Vệ sinh đồng ruộng, dọn cỏ và phát quang bụi rậm làm cho vườn thông thoáng giảm mật độ sâu hại. Biện pháp phòng trừ chủ yếu là phun thuốc trừ sâu vào thời kỳ cây ra lá non và ra hoa. Thuốc Cypermethrine (cúc tổng hợp) theo nồng độ khuyến cáo có hiệu quả phòng trừ cao. Phun theo quy trình sau:

Đợt	Trạng thái sinh trưởng của vườn cây	Số lần phun
1	Cây đang ra đợt lá non chuẩn bị ra hoa	1 - 2 lần x 3 - 5 ngày/lần
2	Chồi hoa mới nhú	2 lần x 3 - 5 ngày/lần
3	Đậu trái non	2 lần x 3 - 5 ngày/lần

Triệu chứng gây hại của bọ xít muỗi trên chồi non, trái điều non

Kiến vàng bắt bọ xít muỗi để ăn thịt

2. Sâu đục chồi màu xanh dương *(Celeoptera sp.)*

a. Tập quán gây hại

Sâu trưởng thành là một loài bọ cánh cứng có màu xanh dương thường chích vào chồi non và đẻ trứng làm cho chồi chết khô, ảnh hưởng đến cây điều. Sâu non ăn và sống trong chồi khô.

Sâu đục chồi nâu và triệu chứng gây hại

b. Biện pháp phòng trừ

Đối với hai loài sâu đục chồi trên, việc phun thuốc trừ sâu không diệt được sâu non vì chúng sống trong lõi chồi. Biện pháp hiệu quả nhất là cắt bỏ và tiêu hủy chồi bị gây hại. Có thể dùng nhóm thuốc Cúc tổng hợp phun lên cành non để phòng con trưởng thành đẻ trứng. Kiến vàng là thiên địch kiểm soát rất có hiệu quả đối với hai loài sâu đục chồi nêu trên. Sâu trưởng thành cần hơn 1 giờ để đục lỗ đẻ trứng trong khi kiến vàng thường tuần tra trên chồi non 30 - 60 giây/lần. Do đó sâu trưởng thành thường bị xua đuổi và bị săn bắt khi có kiến vàng trên cây.

Sâu đục chồi xanh dương và triệu chứng gây hại

Kiến vàng bắt bọ đục chồi

3. Rệp sáp *(Ferrisia virgata và Dysmicocus brevipes)*

a. Tập quán gây hại

Có hai loài rệp sáp gây hại trên cây điều *(Ferrisia virgata Cockerell* và *Dysmicocus brevipes Cockerell)*. Rệp sáp chích hút chồi, lá và quả non. Khi phát hiện với mật độ đông đặc, rệp sáp làm khô hoa, nhất là ở các vườn có sử dụng nhiều thuốc hóa học thường xuyên. Lá non bị thường có màu vàng nhạt do sự chích hút của rệp sáp ở mật độ cao. Ngoài ra, rệp sáp cũng tiết ra dịch ngọt và hơi dính, chất này thường rơi xuống mặt trên của lá, chồi, hoa ở bên dưới và tạo điều kiện cho nấm bồ hóng phát triển thành lớp đen che phủ bề mặt lá và cũng ảnh hưởng đến sự quang hợp của cây.

Rệp sáp và triệu chứng gây hại

b. Biện pháp phòng trừ

Rệp sáp có rất nhiều loài thiên địch tấn công. Kiến vàng chăm sóc rệp sáp để hút dịch đường tiết ra nhưng không gây ảnh hưởng lớn đến thiên địch của rệp sáp. Có thể dùng dầu khoáng dùng trong nông nghiệp để phun khi cây điều có mật độ rệp sáp cao.

4. Bệnh thán thư

a. Tác nhân và triệu chứng

Bệnh do nấm *Colletotrichum gloeosporoides* gây ra. Các vết bệnh màu nâu xuất hiện trên chồi non, lá, cành hoa và trái. Nếu bệnh nặng có thể thấy nhựa tiết ra trên vết bệnh, cành có thể bị khô và chết dần. Hạt và trái non bị nhiễm nặng có thể bị nhăn lại, khô đen hay rụng non.

Bệnh thán thư hại trên cành non, hoa và hạt điều

b. Biện pháp phòng trừ

Vệ sinh đồng ruộng, dọn cỏ và phát quang bụi rậm cho vườn thông thoáng, cắt tỉa và đốt các cành bị sâu bệnh chết khô nhằm tiêu diệt mầm mống bệnh tiềm tàng trên vườn. Dùng Bordeaux I : 4 : 15 quét lên gốc. Phun thuốc gốc đồng phòng bệnh hại cành lá khi cây đang ra lá non. Khi vườn điều chuẩn bị ra hoa dùng Benlat, Captan, Anvil, Score, Rhidomine phun phòng bệnh phá hoại chồi hoa và trái non.

5. Bệnh xì mủ thân *(Diplodia sp.)*

a. Tác nhân và triệu chứng

Bệnh chảy mủ trên thân, trên cành bị gây nên do nấm Diplodia sp. Hiện nay chưa biết rõ những yếu tố liên quan đến sự phát triển của nấm bệnh. Bệnh thường được phát hiện trong những vườn điều thời kỳ kinh doanh. Bệnh tạo nên những vết nhựa có màu nâu đỏ nhạt sau chuyển thành màu đen trên thân và cành chính. Bệnh còn gây những vết nứt dọc kèm theo chảy nhựa trên vùng bệnh. Phần mô bên trong của phần bệnh có màu nâu đỏ và những hang nhỏ li ti trong có chứa chất dịch.

Triệu chứng bệnh chảy nhựa trên thân điều

b. Biện pháp phòng trừ

Dùng dao sắc cạo sạch phần vỏ cây bị bệnh. Quét dung dịch Bordeaux 1:4:15 hoặc dung dịch Norshied (đồng đỏ) vào vết cạo. Nếu bị bệnh nặng, tẩm Ridomin vào vải và quấn quanh vài lớp sau khi đã làm sạch vết bệnh ■

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÂY ĐIỀU

KỸ THUẬT NUÔI CUA ĐỒNG TRONG AO

1. Chuẩn bị ao nuôi

- Diện tích ao nuôi: khoảng 300 - 5.000 m^2, sâu 0.8 - 1.2m, có cống cấp và thoát nước riêng.

- Ao ít bị nhiễm phèn, đáy ao tốt nhất là đất thịt, có lớp bùn dày <20cm, pH từ 7.5 - 8.2.

- Đào mương sâu 0,5 - 0,7m từ cống này đến cống bên kia. Mương có độ dốc xuôi từ cống cấp đến cống tiêu nước. Trong ao tạo nhiều gờ nổi diện tích mỗi gờ từ 10 -100 m^2 tuỳ diện tích ao.

- Tháo cạn nước và bón vôi với lượng bón khoảng 6kg/100 m^2. Phơi nắng 5 - 10 ngày đến khi nứt nẻ. Tiến hành thả chà và lấy nước qua lưới lọc vào ao, mức nước là 0,6 - 0,8 m. Chà được làm bằng các loại cành cây như: bần, đước... được phơi khô và bó lại thành bó.

- Gây màu nước bằng phân urê: 2kg/1000 m^2, NPK (20:20:0): 2kg/1000 m^2. Ngoài ra có thể dùng phân gà (hoai mục) để bón cho ao. Phân được hòa tan với nước ngọt, tạt xuống ao vào lúc 9 - 10h sáng.

- Làm đăng chắn quanh bờ không cho cua vượt bờ ra ngoài, có thể dùng lưới ruồi bao quanh, đăng tre,… Đăng, lưới chắn phải nghiêng về phía trong ao một góc 45°, đăng phải cao từ 0.8 - 1m.

- Nguồn nước phải chủ động, không ô nhiễm.

- Có cống cấp và cống thoát nước riêng biệt.

- Xung quanh bờ phải rào bằng tre, tấm nhựa hoặc lưới cước đặt nghiêng về phía ao không cho cua thoát ra được.

2. Cải tạo ao, ruộng nuôi

Trước khi nuôi 1 - 2 tuần, tiến hành tát cạn nước để diệt hết địch hại của cua và tiêu diệt mầm bệnh, bằng cách bón vôi 7-10 kg/100 m^2, phơi nắng 3 - 5 ngày sau đó cấp nước vào ao, đối với ruộng thì cấp nước vào nhưng không cho nước tràn lên ruộng, chỉ khi nào đến thời kỳ lúa sắp làm đòng mới cấp nước lên ruộng cho cua lên ruộng tìm thức ăn.

Cua là động vật ăn tạp, chúng thích ăn thịt các loại nhuyễn thể như: trai, ốc, hến...

- Tiến hành gây màu nước cho ao bằng phân chuồng hoặc phân hóa học hoặc chế phẩm sinh học để tạo nguồn động vật phù du phát triển làm thức ăn cho cua giống mới thả.

- Trong ao, ruộng nuôi nên chất chà làm nơi trú ngụ cho cua lúc cua lột xác tránh bị hao hụt, có thể thả thêm bèo, rau muống, rau dừa nước… để che phủ ao vào những ngày nắng gắt. Độ che phủ khoảng 1/3 diện tích mặt ao.

3. Chọn và thả giống

- Thời vụ thả giống thường từ tháng 2 - 4 hàng năm.

- Chọn con giống khỏe mạnh, không bị bệnh tật, đầy đủ càng và chân, màu sắc tươi sáng không bị đóng rong có thể chọn cua đực để nuôi góp phần tăng năng suất và giá trị thương phẩm.

- Mật độ: nuôi ao: 10 - 15 con/m^2, nuôi ruộng: 5 - 7 con/m^2.

- Không nên thả cua trực tiếp xuống ao mà phải thả từ mé bờ ao cho cua tự bò xuống ao, ruộng tránh hiện tượng cua bị sốc môi trường.

4. Thức ăn cho cua

a. Thức ăn

Cua là động vật ăn tạp thiên về thức ăn động vật. Chúng thích ăn thịt các loại nhuyễn thể như trai, ốc, hến, cá tạp. Nếu thiếu thức ăn chúng sẽ ăn thịt lẫn nhau, nhất là cua mới lột vỏ. Thức ăn cho cua thường được khai thác tại chỗ. Trước khi thả giống, nên bón lót phân ở ven mương với lượng 300 - 450 kg/1.000m^2 để động vật phù du phát triển làm thức ăn cho cua con. Từ tháng thứ 4 nên thả ốc giống vào ruộng (450 - 600kg/1.000$m^{2)}$ hoặc thả tôm ôm trứng để sinh sản thành tôm con làm thức ăn cho cua cỡ lớn hơn. Ngoài ra có thể dùng các loại thức ăn đã chế biến dạng hạt vừa có dinh dưỡng cao. Nếu có điều kiện thì tận dụng cá tạp và phế thải động vật để giảm giá thành.

b. Cho ăn

Căn cứ vào mùa vụ, nhiệt độ nước và giai đoạn sinh trưởng của cua để cho ăn hợp lý.

- Từ tháng 3 đến tháng 5, cua chủ yếu ăn thức ăn tinh. Thức ăn nên nắm thành nắm nhỏ. Lượng thức ăn từ 20 - 30% trọng lượng cua ■

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

NHỮNG LƯU Ý KHI NUÔI ẾCH TRONG LỒNG LƯỚI

1. Chuẩn bị ao

- Ao nuôi cần được vệ sinh sạch sẽ, vét bùn, bón vôi, phơi ao, lấy nước vào và xử lý nước.

- Ưu điểm của việc nuôi ếch bằng lồng lưới: Trong ao đặt lồng nuôi ếch người nuôi vẫn có thể nuôi cá bình thường mà lại không tốn nhiều thức ăn cho cá.

+ Các loại cá thích hợp cho môi trường này là: cá tra, rô phi, mè hoa...

+ Các loại cá này dễ thích nghi với môi trường, hơn nữa lại ăn tạp, phù du và kháng bệnh cao.

2. Lồng lưới

- Lồng nuôi ếch sử dụng loại lưới nilon.

- Kích cỡ lồng:

+ Kích cỡ mắt lưới khoảng 0,5 - 1cm.

+ Kích thước lồng dài khoảng 4 - 5m, ngang khoảng 3m, chiều sâu khoảng 1,2m.

- Các lồng ếch được đặt cách bờ khoảng 20cm, cách mặt nước khoảng 40 - 50cm, nên có nắp lồng ở trên. Hơn nữa việc đặt lồng như vậy để phòng trường hợp ếch nhảy ra và tránh các loại địch hại như rắn, chim, mèo.

3. Giá thể cho ếch

- Giá thể để làm chỗ nghỉ cho ếch và cho ếch ăn. Người nuôi có thể sử dụng các miếng xốp có kích thước rộng 30 cm, dài 40cm, đặt ởmặt nước trong giai, khoảng cách giữa các tấm xốp là 20 - 25cm. Cũng có thể sử dụng tre khô đóng lại thành những tấm vạt nhỏ có chiều ngang khoảng 3 -5cm, chiều dài khoảng 3 - 4m, dùng lưới có kích cỡ mắt khoảng 0,2 - 0,4 cm bao tấm vạt tre vừa đóng lại. Diện tích giá thể chiếm 2/3 - 3/4 diện tích nuôi.

Chú ý khi làm các giá thể: Đinh đóng vào vạt tre không được để lòi ra ngoài sẽ làm trầy xước ếch. Các tấm xốp nên bọc nilon lại vì nếu bị vỡ, ếch có thể ăn vào sẽ làm khó tiêu.

Trong tháng đầu nuôi ếch, bà con cần tách riêng ếch lớn và ếch, nhỏ để dễ chăm sóc

4. Chọn giống và thả giống

- Tiêu chuẩn ếch giống:

+ Ếch đồng đều, khỏe mạnh, linh hoạt, màu sắc tự nhiên, không nhiễm bệnh hay bị dị tật.

+ Khối lượng khoảng 100 con/kg.

- Thời gian thả giống lúc sáng sớm hoặc chiều mát.

- Mật độ thả nuôi khoảng 40 - 80con/m^2.

5. Thức ăn

- Thức ăn cần đảm bảo có độ đạm cao khoảng 22 - 35% (lúc nhỏ cho ăn 35% và giảm dần cho đến khi ếch thương phẩm cho ăn 22%).

- Cho ăn bằng cách rải thức ăn trực tiếp lên các giá thể đặt trong lồng lưới.

- Tháng đầu cho ăn 7 - 10% trọng lượng đàn ếch, 3 - 4 lần/ngày.

- Từ tháng thứ hai cho ăn 2 - 5%, 1 - 2 lần/ngày.

6. Quản lý, chăm sóc

- Trong suốt vụ nuôi, định kỳ sử dụng men tiêu hóa, vitamin C bổ sung vào thức ăn cho ếch; đồng thời dùng men vi sinh xử lý nước ao.

- Khoảng 2 tuần cân ếch một lần để kiểm tra trọng lượng trung bình cả đàn làm cơ cơ sở điều chỉnh chế độ cho ăn và có cách chăm sóc thích hợp.

- Giữ mực nước trong lồng từ 10 - 30cm.

- Nếu có điều kiện che mát và phun tưới nước vào lúc trời nắng thì mực nước chỉ cần giữ ngập 1/2 - 2/3 thân ếch.

- Thường xuyên quan sát chất lượng nước và kịp thời thay nước khi cần thiết.

7. Phân cỡ

Trong quá trình nuôi, nhất là trong tháng đầu, bà con cần tách riêng các loại ếch lớn nhỏ sang từng lồng riêng để dễ chăm sóc, tránh tình trạng chúng phân đàn đàn, con lớn ăn con nhỏ, gây hao hụt về số lượng và chậm lớn (thao tác bắt phải nhẹ nhàng, dùng vợt để vớt nhằm tránh trầy xước và mất nhớt trên da ếch).

8. Thu hoạch

Sau 2 - 3 tháng nuôi, ếch đạt trọng lượng trung bình 200 - 250 gam/con, có thể thu tỉa hoặc thu toàn bộ ■

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

KỸ THUẬT CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG BÊ THEO MẸ

1. Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bê sơ sinh đến 7 ngày tuổi

Sơ sinh là giai đoạn rất quan trọng vì bê phải thích nghi với cuộc sống bên ngoài cơ thể mẹ. Ngay sau khi sinh bê cần được quan tâm và chăm sóc của người chăn nuôi.

a. Thức ăn

Sữa đầu rất quan trọng vì giúp tẩy sạch đường tiêu hóa, chứa nhiều kháng thể và các chất dinh dưỡng khác, làm tăng sức đề kháng của bê với các bệnh và tạo thuận lợi trong quá trình sinh trưởng và phát triển sau này. Hệ tiêu hóa của bê sơ sinh có khả năng hấp thu nguyên vẹn các chất từ sữa đầu vào máu, khả năng này giảm dần và đến 62 giờ sau khi sinh khả năng này bằng không. Vì vậy, bê cần được bú sữa đầu càng sớm càng tốt, chậm nhất là 1-1,5 giờ sau khi sinh.

b. Chăm sóc và quản lý bê sơ sinh

Khi mới sinh bê cần được cắt rốn. Rốn phải được cắt như sau: tay trái cầm cuống rốn đồng thời dùng ngón trỏ và ngón cái của tay phải vuốt mạnh rốn theo chiều từ cuống trở ra và cắt rốn ở khoảng cách 5 - 6cm, sau đó sát trùng chỗ cắt bằng cồn iốt 5%.

Vệ sinh cho bê sơ sinh: dùng giẻ lau, móc hết nhớt bẩn trong mũi, miệng bê, bóc móng. Để bò mẹ liếm hoặc dùng khăn, bao tải, rơm khô mềm lau toàn bộ cơ thể bê.

Sau khi sinh, trước lúc bê bú sữa đầu cần tiến hành cân khối lượng của bê, quan sát đặc điểm lông da, phản xạ mút bú, răng, niêm mạc miệng, tình hình sức khỏe, ăn uống, đi lại... để có chế độ nuôi dưỡng phù hợp và xác định hướng sử dụng sau này. Những thao tác này cần làm nhanh để bê được bú sữa đầu sớm.

Trong chăn nuôi bò thịt, sau khi sinh bê thường theo mẹ và bú mẹ trực tiếp theo nhu cầu. Thường trong những ngày đầu tiên cho bú 3 - 4 lần/ngày, về sau giảm xuống 2 lần/ngày.

Trường hợp phải nuôi bê ghép, cho từng con bú một và đảm bảo các bê đều được bú lượng sữa như nhau.

2. Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bê theo mẹ *(sau sơ sinh đến cai sữa)*

a. Thức ăn

Sữa mẹ là loại thức ăn quan trọng nhất đối với bê trong giai đoạn này. Sữa mẹ có các chất dinh dưỡng tương đối hoàn chỉnh và phù hợp với yêu cầu sinh lý của bê. Đồng thời, khả năng tiêu hóa sữa của bê thường trên 95%. Cho nên cần sử dụng tối đa lượng sữa mẹ để nuôi bê. Trong tháng đầu tiên thức ăn chủ yếu của bê là sữa mẹ, các thức ăn khác chỉ là tập ăn.

Thức ăn tinh hỗn hợp: Có thể cho bê tập ăn từ lúc 15 - 20 ngày tuổi vì dạ cỏ phát triển chưa hoàn thiện nên loại thức ăn tinh hỗn hợp tập ăn phải có chất lượng tốt, hàm lượng protein cao. Lượng thức ăn tinh lúc đầu khoảng 0,2kg sau đó tăng dần lên 0,5kg (từ tháng thứ 2 đến tháng thứ 5).

Cỏ khô: Là loại thức ăn cần thiết vì nó kích thích sự phát triển của dạ cỏ và hoàn thiện hệ vi sinh vật dạ cỏ. Có thể tập cho bê ăn cỏ khô từ lúc 7 - 10 ngày bằng cách để cỏ khô chất lượng tốt vào xô treo trên cũi cho bê.

Cỏ tươi: Có thể tập cho ăn từ cuối tháng thứ nhất bằng cách bổ sung tại chuồng hoặc trực tiếp gặm trên bãi chăn.

Củ quả: Đây là loại thức ăn chứa nhiều bột đường, tương đối ngon miệng nên bê rất thích ăn. Tuy nhiên, vì bột đường dễ lên men nên không cho bê ăn quá sớm mà chỉ cho ăn từ tháng tuổi thứ 3 trở đi, khi cho ăn cần theo dõi phản ứng của đường tiêu hóa, nếu thấy bê bị ỉa chảy thì phải dừng lại.

Chất khoáng: Từ tháng thứ nhất đến tháng tuổi thứ 5 bê cần nhiều Ca và P, nên phải bổ sung thức ăn nhiều khoáng như: bột xương, bột đá vôi, bột vỏ sò... Đồng thời phải cho bê vận động dưới ánh sáng mặt trời để tăng tỷ lệ tiêu hóa và hấp thu Ca tránh bệnh còi xương.

Ngoài sữa mẹ và cỏ, cần bổ sung thức ăn khác nhằm cung cấp thêm dinh dưỡng cho bê trước khi cai sữa. Thành phần thức ăn bổ sung cho bê bú sữa tốt nhất là hỗn hợp các loại thức ăn hạt và thức ăn bổ sung protein-khoáng. Thành phần thức ăn bổ sung nên chứa: 2,4-2,6Mcal ME/kg, 13-16% protein thô, 0,7% Ca, 0,5% P, khoáng vi lượng, vitamin A, D và E. Để tăng tính ngon miệng cho thức ăn có thể bổ sung thêm cám 1 và rỉ mật.

b. Chăm sóc và quản lý

- Hàng ngày cần quan sát đặc điểm lông, da, phản xạ mút bú, răng, niêm mạc, kiểm tra tình hình sức khỏe, bệnh tật của bê, vệ sinh tiêu độc chuồng nuôi và cũi bê.

- Đảm bảo đủ nước uống và hợp vệ sinh.

- Nơi nhốt bê con phải luôn khô ráo, đủ ánh sáng tự nhiên và có mái che ■

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

? TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Gà bị xanh mỏ, đi ngoài phân màu xanh, ủ rũ. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Trần Ngọc Chương, Nghệ An

Đáp:

Kiểm tra, nếu ngoài biểu hiện trên, gà sốt 43° - 44°, mắt hõm sâu, viền mắt màu xanh, gà hay rúc đầu vào cánh, thì nhiều khả năng gà bị bệnh đầu đen. Điều trị bệnh: có thể dùng 1 trong các thuốc như Flox, Macavet hoặc Flodovet, liều theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Phòng bệnh: Không nuôi nhiều lứa gà trong cùng một cơ sở chăn nuôi.

- Không thả gà ra vườn trong những ngày mưa to.

- Từ 20 ngày tuổi trở lên thực hiện phòng bệnh cho gà:

+ Cứ 7 - 10 ngày thì cho uống 1 lần uống phòng: Trong 10 lít nước uống cần pha với 1 g thuốc tím (hoặc 2g sunfat đồng).

+ Cho gà uống trong vòng 1- 2 giờ, sau đó nếu thừa thì đổ đi.

- Hằng tuần cần phun thuốc khử trùng và cuốc xới sân vườn rồi rắc vôi bột.

Hỏi: Gia đình tôi nuôi tôm thẻ chân trắng được 50 ngày, thời gian gần đây, tôm có hiện tượng đi ngoài phân trắng nổi trên mặt ao. Xin hỏi nguyên nhân và biện pháp khắc phục?

Công Bình - huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

Đáp:

Theo mô tả, tôm đã mắc bệnh phân trắng, nguyên nhân chính là do thức ăn bị ẩm mốc hoặc hết hạn sử dụng (cần kiểm tra lại) hoặc cũng có thể do nước ao bị ô nhiễm đặc biệt là ô nhiễm đáy, vi khuẩn đường ruột phát triển gây bệnh cho tôm. Tôm bị bệnh nặng hơn khi ao nuôi cho lượng thức ăn dư thừa.

Khi phát hiện bệnh, cần lập tức dừng không cho tôm ăn. Tiến hành xi phông đáy ao, khử trùng nước, đồng thời mở hết quạt nước với tốc độ cao nhất nhằm hỗ trợ nhanh chóng phân hủy chất thải trong ao nuôi, bổ sung nước mới từ ao lắng. Sau khi ngừng cho ăn khoảng 1 ngày thì chất lượng nước sẽ được cải thiện đáng kể, màu nước sẽ sáng hơn và phân trắng giảm đi hoặc có thể hết hoàn toàn. Khi đó, cho tôm ăn lại với lượng thức ăn ít hơn; đồng thời, bổ sung thêm chế phẩm sinh học, Vitamin C và thuốc bổ gan vào thức ăn để tăng sức đề kháng cho tôm.

Hỏi: Cây cà chua trồng được 1 tháng nhưng 1 tuần nay bị thối rễ và thâm đốm dài trên cây, làm teo lá, mặt dưới lá hơi vàng. Xin cho biết cách khắc phục?

Lê Văn Yên, Quảng Định, Quảng Xương, Thanh Hóa

Đáp:

Cà chua nhà anh bị mắc bệnh lở cổ rễ (do nấm *Rhizoctonia solani).*

- Triệu chứng: Một số triệu chứng bệnh hại do bệnh lở cổ rễ đối với cây cà chua như: chết rạp cây con, thối rễ, thối gốc, thối thân, thối quả.

Chết rạp cây con: cây con có thể bị hại trước hoặc sau khi mọc khỏi mặt đất. Sau khi nảy mầm, nấm gây ra các vết bệnh màu nâu đậm, nâu đỏ hoặc hơi đen ở gốc cây sát mặt đất, phần thân non bị thắt lại, trở nên mềm, cây con bị đổ gục và chết. Cây lớn cũng bị hại nhưng chủ yếu chỉ bị hại ở phần vỏ. Bệnh có thể xuất hiện gây hại ở cả cây trưởng thành gây hiện tượng thối rễ hoặc thối gốc thân khi điều kiện ngoại cảnh thích hợp cho nấm phát triển.

Ở gốc cây, triệu chứng ban đầu là vết lõm màu nâu hoặc hơi nâu sát mặt đất, vết bệnh có thể lan rộng quanh gốc thân và lan xuống rễ, gốc thân bị lở loét.

- Đặc điểm phát sinh, phát triển

Khi điều kiện thích hợp và thuận lợi, nấm xâm nhập và gây bệnh hại cây. Nấm hoạt động mạnh khi đất đủ ẩm. Đất quá khô hoặc bão hòa nước sẽ ức chế sự phát triển của nấm. Nấm dễ dàng xâm nhập qua vết thương; mặt khác, nấm có khả năng trực tiếp xâm nhập vào mô thực vật non, mềm.

Trên đồng ruộng, bệnh có thể phát sinh và gây hại từ khi hạt nảy mầm đến khi cây trưởng thành. Ở vườn ươm, bệnh có thể gây chết rạp hàng loạt cây con.

- Biện pháp phòng trừ

Vệ sinh đồng ruộng, thụ dọn tàn dư cây bệnh.

Luân canh cà chua với lúa nước.

Chọn đất không có nguồn bệnh để làm vườn ươm cây con.

Chăm sóc cho cây sinh trưởng phát triển khoẻ, tránh làm hư hại bộ phận rễ của cây khi vun xới, làm cỏ, lên luống cao, vun gốc cao, rãnh thoát nước tốt.

Chú ý phòng tuyến trùng hại rễ cây.

Có thể sử dụng thuốc Validacin 3 SC, Anvil 5 SC, Aliette 80 WP, 800 WG để phòng chống bệnh hoặc chế phẩm sinh học Trichoderma ■

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GIÁ THANH LONG CAO KỶ LỤC, NHÀ VƯỜN THẮNG LỚN

Liên tục trong vài tháng gần đây, giá thanh long đạt mức 25.000 đồng/kg (ruột trắng) và 55.000 đồng/kg (ruột đỏ), cao nhất từ trước đến nay và đang giữ ổn định do nguồn cung khan hiếm khiến người trồng thanh long ở các tỉnh Tiền Giang, Long An rất phấn khởi...

Nông dân trồng thanh long ở vùng trồng chuyên canh huyện Châu Thành (Long An) và Chợ Gạo (Tiền Giang) đang tranh thủ chăm sóc và bắt đầu vào xông đèn vụ đầu tiên trong năm. Bà con rất phấn khởi khi vụ này giá thanh long ruột trắng đạt trên 15.000 đồng/kg, thậm chí có thời điểm trái loại 1 xuất khẩu, thương lái còn thu mua 25.000 đồng/kg; thanh long ruột đỏ cũng dao động từ 35.000 - 55.000 đồng/kg. Nguyên nhân là do nguồn hàng xuất khẩu hiếm trong mùa thuận đã mang lại cho bà con vùng chuyên canh niềm vui được mùa, trúng giá.

Ông Trần Văn Hòa, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chợ Gạo cho biết: Hiện địa phương có 5.430 ha thanh long, trong đó có khoảng 1.200 ha thanh long ruột đỏ, mỗi năm cho sản lượng khoảng 100.000 tấn. Nông dân hiện đang áp dụng kỹ thuật xông đèn, xử lý cho trái rải vụ nhằm tránh tình trạng "trúng mùa, mất giá", mỗi năm thu hoạch 3- 4 vụ, trong đó có 1 vụ thuận, còn lại là trái vụ. Năng suất cả năm đạt trên 30 tấn/ha, với những nông dân giỏi thâm canh có thể còn đạt năng suất từ 40 - 60 tấn/haC

Theo NNVN

GIÁ SẦU RIÊNG TRÁI MÙA TĂNG MẠNH

Hiện nay, giá sầu riêng trái mùa tại vùng chuyên canh tỉnh Tiền Giang đang tăng mạnh, nông dân thu lãi cao.

Chị Nguyễn Thị Lê Hằng có 0,5 ha đất trồng sầu riêng ở xã Long Tiên, huyện Cai Lậy cho biết, mặc dù còn hơn nửa tháng nữa mới đến kỳ thu hoạch nhưng thương lái đã đặt mua với giá 85.000 đồng/kg, tăng gần gấp ba so với tháng trước. Đợt sầu riêng trái mùa này, gia đình chị ước thu hoạch được khoảng 5 tấn quả, thu gần nửa tỷ đồng. Tương tự, anh Ba San, chủ vườn sầu riêng ở xã Long Tiên, huyện Cai Lậy dự kiến thu hoạch khoảng 3 tấn quả. Do trái không đẹp lắm nên thương lái đặt mua giá 80.000 đồng/kg. Dự kiến, gia đình anh sẽ thu gần 300 triệu đồng.

Tỉnh Tiền Giang có vùng trồng chuyên canh sầu riêng khoảng 7.000 ha cho hiệu quả kinh tế rất cao. Từ tháng 10 trở đi là thời điểm sầu riêng Tiền Giang trái vụ. Thường mỗi héc ta sầu riêng trái vụ cho năng suất trên 20 tấn quả. Với giá bán như thời điểm hiện tại, nông dân bán thu khoảng 1,6 tỷ đồng/ha, trừ chi phí còn lãi không dưới 1 tỷ đồng/ha.

Theo TTXVN

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

CÀ PHÊ CHÂU Á: VỤ THU HOẠCH TẠI VIỆT NAM DỰ KIẾN VÀO GIỮA THÁNG 11

Vụ thu hoạch ở Việt Nam được dự kiến bắt đầu vào giữa tháng 11 với sản lượng vượt vụ thu hoạch trước đó, trong khi giao dịch là mờ nhật trong tuần này tại cả Việt Nam và Indonesia.

Nông dân tại Việt Nam, nhà sản xuất robusta lớn nhất thế giới được dự kiến bắt đầu mùa thu hoạch chính vào giữa tháng 11 do mưa gần đây giữ hạt lâu chín. Các thương nhân dự kiến, sản lượng trong năm 2017/2018 trở lại mức trung bình sau khi bị giảm trong vụ thu hoạch trước bởi tình trạng thời tiết không thuận lợi. Tại Brazil, nhà sản xuất hàng đầu thế giới, sản lượng cà phê có thể đạt mức đỉnh mới trong giai đoạn này, nhưng giá không thể giảm do tồn kho thấp tại các nước sản xuất trong nhiều năm qua bởi thời tiết khắc nghiệt. Nông dân tại Đắk Lắk đang chào cà phê ở mức 42.000 - 43.000 đồng/kg, thấp hơn so với 43.400 - 43.500 đồng một tuần trước.

Các thương nhân đã chào robusta loại 2 với 5% hạt đen và vỡ ở mức trừ lùi 50 - 70 USD so với hợp đồng kỳ hạn tháng 1 trên sàn ICE London, nhưng giao dịch là chậm chạp do tồn kho thấp trước vụ thu hoạch và nhu cầu ở nước ngoài yếu.

Theo Vinanet

GIÁ ĐẬU TƯƠNG TRUNG QUỐC GIẢM DO DIỆN TÍCH VÀ NHẬP KHẨU TĂNG

Giá đậu tương Trung Quốc ở mức thấp trong năm nay và giảm mạnh đáng kể từ vụ thu hoạch bắt đầu vào tháng 9. Điều này do sản lượng đậu tương trong nước ở mức cao hơn và khối lượng nhập khẩu lớn, Tang Ke, giám đốc cơ quan thông tin kinh tế và thị trường - Bộ Nông nghiệp cho biết.

Những người trồng đậu tương Trung Quốc sẽ có mức thu nhập thấp hơn trong năm nay, nếu giá đậu tương suy giảm, điều này có thể đe dọa nỗ lực của quốc gia này, nhằm thúc đẩy sản xuất đậu tương thay vì ngô. Lợi nhuận ở mức thấp hơn có thể khiến những người nông dân chuyển sang trồng ngô trong năm tới, các chuyên gia cho biết. Giá đậu tương tại Cáp Nhĩ Tân, thủ phủ của tỉnh - Hắc Long Giang, nơi sản xuất đậu tương hàng đầu của Trung Quốc - giảm gần 3%, xuống còn 3.950 NDT (tương đương 598,4 USD)/tấn, từ cuối tháng 9.

Sản lượng đậu tương Trung Quốc dự kiến sẽ đạt 14,4 triệu tấn trong năm nay, tăng gần 11% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời, nhập khẩu đậu tương vẫn duy trì ở mức cao. Trung Quốc nhập khẩu 71,45 triệu tấn đậu tương trong 9 tháng đầu năm 2017, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo Vinanet